

Thụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam.

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

Nº 42 :: Rue Catinat :: Nº 42

SAIGON

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty hữu hạn vốn 250 ngàn đồng

54 & 56 đường Pellerin SAIGON Chi ngành: VINH LONG

Dây thép số 748

Tên dây thép tắt: CRÉDITANA

— Nhận lãnh tiền gửi không hạn kỳ kêu là « Comptes Courants de chèques » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sinh lời 4 phần trăm (4%) mỗi năm.
— Nhận lãnh tiền gửi vô hạn « TIẾT-KIỆM » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sinh lời 5 phần trăm (5%) mỗi năm. Số này để cho người tiện lợi. Rút ra khỏi phải cho hay trước và chờ đợi lâu. Gửi vô bao nhiêu cũng nhận.
— Nhận lãnh tiền gửi có hạn kỳ kêu là « Dépôts Fixes » cho lời 6 phần trăm (6%) mỗi năm, nếu gửi một năm trọn. Khi hữu sự xin rút ra trước hạn kỳ cũng được, nhưng mà tiền lời mất 4 phần trăm (4%) mỗi năm, cũng như bạc gửi không hạn kỳ vậy. tính từ ngày gửi cho tới bữa rút ra.
— Mua bán Ngân-phieu (chèques) và lãnh tiền qua Đại-Pháp theo tàu thơ hay là bằng dây thép.
— Lãnh trả bạc tháng cho học-sinh Annam đương du học bên Tây.
— Cho vay động góp học-sinh muốn đi học thêm bên Pháp hay là Ngoại-quốc (Và cách thức cho vay, xin qui Đồng-bào đến thương nghị với Việt-Nam Ngân-hàng).
— Cho vay có người đứng bảo lãnh chắc chắn và có đồ bảo chứng hiện tại đó.
— Cho vay ở ngoại-quốc về hàng hóa nhập cảng.
Công-ty VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG sẵn lòng mà chỉ cho qui đồng-bào biết rõ về công việc Nhà băng hay là hăng buôn
HUYNH-DINH-KHIEU, Danh dự Hội-trưởng.
TRAN-TRINH-TRACH * Phó Danh-dự Hội-trưởng.
TRƯƠNG-TAN-VI * Chánh Hội-trưởng, Ban Trị-sự.
NGUYEN-TAN-VAN, Quản-lý Hành-sự.
NGÔ-TRUNG-TINH, Docteur TRAN-NHU-LAN, P. NGUYEN-VAN-THOM, NGUYEN-HUU-DO và VO-HA-TRI, Quản-lý.

Pháp-định Tổng-lý P. LÊ-VĂN-GỒNG

LỜI RAO CẦN KÍP

Kính cùng chư quý-vị đáng rõ, những truyện của chúng tôi đăng trong các báo, hứa bán 8 xu một cuốn, nay thỉnh linh giá giấy tăng lên gần bằng hai hồi trước, nên ép lòng chúng tôi phải tăng lên một các mỗi cuốn, kể từ ngày 1^{er} Septembre 1930, trừ ra bộ Nhạc-Phi thi chúng tôi bán y giá 8 xu. Chớ chi giá này đừng tăng lên thì cũng bán 8 xu, miễn là cho đủ tiền giấy và tiền công cho thợ thi thôi.

Chúng tôi giữ một lòng thành thật, là những truyện của nhà in chúng tôi in ra, khi trước sao, thì bây giờ chúng tôi cũng in lại y vậy, chẳng thêm bớt chữ nào, mỗi cuốn truyện của chúng tôi in, thì 48 hay 52 trang, chớ chẳng phải như mấy nhà khác, họ giục lợi họ bớt truyện lại còn 30 hay 32 trang mà thôi, bởi họ bán có 8 xu tính ra bộ truyện của họ bớt hết một phần, nếu vậy thì bộ truyện còn gì là giá-trị. Vậy xin chư quý-vị chớ tưởng rẻ mà làm truyện thiếu. Quý-vị có mua truyện xin coi ngoài bla truyện mỗi cuốn có tên con tôi Cosme NGUYỄN-VĂN-TÀI thì khỏi làm truyện thiếu.

Sau này xin chư quý-vị phải lưu-ý cho lắm, vì những người đi bán dạo, là những người bán qua đường, một lần họ đi bán hai ba tháng họ mới về, có nhiều cuốn sách nhà nước cấm, mà họ mặc đi bán, có coi Nhứt-trình đâu mà biết, cho nên họ bán cần, nếu chư quý-vị không biết mà mua lầm, sau đó bẻ ra, mình phải bị Tòa đòi lên đòi xuống thì mất công lời thời lắm; chỉ bằng muốn coi sách vở xin gửi thơ ngay cho tiệm tôi mà mua, sau có điều chi tôi xin bảo-lãnh hết, vì nhà in tôi đã lập trên 30 năm rồi, buôn bán chắc chắn, giá lại rẻ hơn các nơi khác.

Nay kính J. NGUYỄN-VĂN-VIỆT ET FILS—85 87 Rue D'Ormay—SAIGON

Cấm trích lục các bài vở đăng trong Phụ-nữ Tân-văn mà in làm sách
(DROIT DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

PHU NỮ TÂN VĂN

Tiền bạc và thơ từ xin gửi cho:

M^{re} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

CHỦ-NHIỆM

42, Rue Catinal - SAIGON

TELEPHONE N 566

SÁNG-LẬP

M^{re} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

N^o 80 - 4 DÉCEMBRE 1930

GIA BẢO

Một năm 6\$00 - Sau tháng 3\$50

Ba tháng 1\$80

Mua báo phải trả tiền trước

Adresse Télég: PHUNUTANVAN SAIGON

MỤC LỤC

- | | |
|--|---|
| 1 ^o Văn-đề Quốc-Văn — Huy-Ho. | 10 ^o 3 thiếu-niên đi xe máy đã tới Hanoi |
| 2 ^o Phụ-Nữ ta đã vào thời kỳ hành động mới. | 11 ^o Chuyện vật đời Mãn-Thanh. |
| 3 ^o Phương thuốc thần của ông Nguyễn-an-Gur | 12 ^o Việc trong bếp. |
| 4 ^o Ý-kiến đối với Thời-sự. | 13 ^o Phụ-Nữ chính lý — Lạc-Mông. |
| 5 ^o Phụ-nữ Tân-văn từ Nam ra Bắc. | 14 ^o Hải-Đàm — Văn-Uyển. |
| 6 ^o Thiển-chức thiêng-liêng của dân bà. | 15 ^o Ngồi lê đôi mách. |
| 7 ^o Vua đàn bà — PHAM-VĂN-ANH. | 16 ^o Việc trong nước gần đây. |
| 8 ^o Thuốc Tây và thuốc Annam — D ^r NG-VĂN-NHẢ. | 17 ^o Mảnh trăng thu. |
| 9 ^o Phụ-nữ đối với cuộc tuyển-cử. | 18 ^o Phần-nhi-đồng |

Độc bài ông Phan-văn-Trường mà cảm tưởng về...

VĂN-ĐỀ QUỐC-VĂN

Mới đây, tôi được đọc bài của ông Phan-Văn-Trường bàn về Quốc-văn, lòng tôi cảm-động khôn xiết.

Quốc-hồn ở đâu? Quốc-Tủy ở đâu? Quốc-văn chính là một phần lớn của Quốc-tủy. Những người thương nước, há chẳng nên hết lòng hết sức mà giữ gìn quý trọng lấy, mà tô-diểm thêm cho Quốc-văn hay sao?

« Giữ vững được tiếng nói của mình bao nhiêu tức là giữ chắc được cái chìa khóa để mở những sự trói buộc mình ra bấy nhiêu! »

Thế mà có kẻ dám mơ mộng đem thứ tiếng nước khác, thay vào tiếng nước mình, là thứ tiếng mà ông tổ chúng ta đã truyền lại mấy ngàn năm nay! Sao họ lại nghĩ sai lầm quá vậy? Hãy đọc mấy câu phong-dao, ta đã đủ thấy tinh-thần nước Nam-Việt ta rồi, cái tinh-thần tươi cười mà mạnh mẽ:

« Làm trai quyết chí tu-thân,

« Cống danh chớ vội, nọ nần chớ lo.

Hay là:

« Trèo lên trái núi mà coi,

« Kia bà quân-tướng sưỡi voi đánh sông.

Cùng là:

« Nhiều điều phù lụy giả-gương,

« Người trong một nước thì thương nhau cùng » v.v.

Ta đọc mà tưởng-tượng như tổ-tiên ta vâng-vâng bảo ta rằng: « Bón phần các con là phải vun-trồng cho quốc-văn tốt-đẹp hơn lên. »

Hướng chỉ, trừ ca-dao ra, văn nước ta còn có những quyển: « Quốc sử diễn-ca », « Đoàn-Trường Tân-Thỉnh », « Chính-Phụ-Ngâm », « Tân-cung-oán », v.v...; và ngoài những tay văn-sĩ ấy, nước ta còn có có Xuân-Hương, ông Yên-Đỗ, ông Tú-Xương, v.v...

Những kẻ nghĩ lầm kia, nếu muốn cho con cháu họ quên tiếng mẹ của họ đi, để chúng nó đóng cái vai mẹ gà con vịt ở nước Nam ta này, thì may ra còn được; chớ họ mong thay tiếng nước Nam bằng tiếng nước khác thì chẳng khác họ mong đổi ông trời xanh ra trời vàng cho ít muối!

— Tiếng nước Nam nghèo quá, ít vocabulaires quá, không có đủ để nói, không đủ exprimer cái ý muốn của người ta! Than ôi!

Than ôi! Kẻ kia dám nói thế, suốt đời họ không mở tới một cuốn sách Quốc-văn, không cầm

đến cây viết để luyện một câu Quốc-văn, mà họ dám chê Quốc-văn nghèo. Quốc-văn ta nghèo là vì ít « *vocabulaires* ».

Nhưng dầu có ít hơn tiếng nước khác (bằng nữ), cũng không phải là không đủ tiếng dùng.

Nếu tiếng Italia có những chữ: *Valeate, prode, animoso*; tiếng Pháp có những chữ: *vaillant, va-leureux, preux, courageux, intrépide, hardi, animé, audacieux, brave*, etc...

Thì mình có hèn gì mà không đưa ra những chữ: Mạnh mẽ, bạo dạn, can đảm, hăng hái, anh-hùng, vững-vàng, dạn-dĩ, cá-gan, bền-chi, sẵn-sưởi, cứng-cỏi, hung-lợn, chai-dá, đánh liều, lớn-mặt, tài-lực, v.v...

Mà Quốc-văn vốn là thứ tiếng một văn, nên còn thay đổi nhiều cách mà hai thứ tiếng trên không có, như: Mạnh-bạo, mạnh giỏi, mạnh dạn, vững gan, vững chí, vững lòng, v.v...

Nếu như tiếng nước Pháp có năm tiếng để chỉ tỏ ra sự tham ăn là: *Gourmand, goulou, friand, mangeur, glouton* thì tiếng nước ta cũng có những tiếng tham ăn, ăn tặc, chén phàm, sực phũ, chớ khỏe, lão ăn, háu đói, trạng ăn v.v... để cho mình dùng thay đổi cho đúng với việc mà mình muốn bày tỏ ra.

Tiếng nước Nam thật không ít, nhưng mà là ít, tôi xin chịu như thế, vì rằng tiếng ta có một văn, tiếng nào tiếng ấy không có họ hàng gì cả. Như tây, một chữ *porter* thì có nào là: *portant, portée, portable, portatif, porteur, portage, apporter, colporter, comporter, rapporter, rapporteur*. văn văn... nhiều lắm! Ta thì không sao thoát được chữ « mang », nghĩa là: mang có thể mang được, mang đi nơi khác, người mang, mang đi theo mình v.v. Cứ một tiếng mang mà chấp mãi vào.

Nhưng may thay, nước ta cũng có những tiếng xách lấy, đem theo, dắt vào, lôi về, khiêng đến, vác lên, cõm lấy, ôm đi v.v..., để các nhà cầm bút thay đổi cho tiếng « mang », cho khỏi phải nhắc luôn trong lời văn câu chuyện. Nhưng thưa các ngài: « Tiếng nước giàu nghèo, không phải tại có nhiều hay ít tiếng, mà chính là tại có nhiều hay ít những ang văn-chương tuyệt-tac », nhà văn-sĩ Voltaire nói như vậy đó.

Văn nước ta hãy nói như văn truyện Kiều có giá-trị về nhiều phương-diện, ta có thể không thẹn mà đem sánh với « *Illade* » và « *Odyssee* » của Homère cùng là « *Enéide* » của Virgile; ngoài ra còn năm bảy quyển sách khác cũng hay dào dạt, có kèm gì đâu. Có lẽ là ta chỉ có ít, thành ra không ai coi trọng, và cũng không so bì được với văn người ta.

Tuy vậy, nếu anh em ta, được nghe ông tay nao đọc mấy câu trong « *Les châtiments* »:

« *Ils chantaient, il allaient, l'âme sans épouvante, Et les pieds sans souliers* »...

« ... O Waterloo ! Je pleure et je m'arrête, hélas ! Car les derniers soldats de la dernière guerre Furent grands ; ils avaient vaincu toute la terre, Chasse vingt rois, passé les Alpes et le Rhin, Et leur âme chantait dans les clairons d'airain... »

thì cũng nên cho ông nghe những câu trong Nam-Sử:

« ... Phát cơ nương-tử thay quyền tương-quân. Ngạn tay nổi ang phong-trần, Âm-âm binh-mã xuống gần Long-Biên, Hồng-quân nhẹ bước chinh-yên, Đuối ngay Tô-Binh dẹp an biên thành... »

« ... Cấm-Khê đều lúc hiểm nghèo, Chị em thất thế cũng liêu với sông... »

« ... Vạn đời còn chửa hanh-thông, Nước non dễ giận anh-tung ngạn thu... »

Thiệt ra, Quốc-văn ta cũng giàu mà, tuy không giàu bằng những nước khác như Pháp, Tàu, Hồng-Mao, Đức v.v. nhưng quyết không phải là quá nghèo. Thưa ôi! Nước ta ít sách hay, là tại đâu? Chỉ tại dân trong nước không biết yêu quý tiếng nước mình do thôi. Khi xưa thì lấy chữ Tàu làm chữ nước mình, gọi ngay là chữ ta. Phạm thì cử học-nauh, như thiết đều dùng chữ nước Tàu cả! Ma thưa ôi, đến bây giờ cũng vậy, các ông đi học đâu có gột sạch được óc cũ, nhưng cái óc mới cũng kuang dùng được việc gì — Ý đồ ông Phan đã nói rõ — Tôi dám đổ tại dân ta vì không biết quý quốc-văn, nên sự học không được truyền-ba rộng, đến nỗi trình-độ nước ta phải thấp kém như ngày nay. Ôi, nghĩ mà đau lòng!

Đã vậy thì còn lấy đâu được nhiều sách hay? Được nhiều ang văn-chương tuyệt-tac! Quốc-văn được đến thế, tôi tưởng đã là may-mắn lắm rồi, cũng đã có cơ phát-dạt lắm rồi.

Ngày nay chúng ta đã hiểu biết Quốc-văn là cần cho nước, đã biết quý trọng Quốc-văn, thì chúng ta nên hết lòng hết sức mà bồi-bổ thêm vào, mà luyện-tập mãi đi cho Quốc-văn ta có gốc vững vàng, có nhánh là sum-sê, có bông trái tươi tốt.

Gần đây sách quốc-ngữ ra đời đã nhiều, mà xem ra giá-trị thì ít! Các văn-sĩ hiện thời thường chỉ thiên về ai-tình và tình cảm. Giọng văn nếu không lắng lo bay-bướm, khiến cho người xem, lòng dục phiêu phiêu, thì tất lại là văn sâu, giọt lệ năm canh, tơ lòng chín khúc, khiến cho người xem nhẩn mặt châu mây.

Lại còn thêm cái tệ viết liều, không chịu tra xét kiểm tìm mà viết cho đúng văn đúng chữ là khác nữa. Tôi, trước đây một năm, cũng hãy còn chìm đắm vào trong hai thứ văn ấy, nay tỉnh ra mà giật mình, xin cảnh cáo anh em.

Nay xét rõ ra nước ta đương cần những quyển sách nói về xã-hội, có ảnh-hưởng cho phong hóa; những quyển có động văn mạnh bạo cứng-cáp, có ảnh-hưởng cho tinh-thần và nuôi mạnh được cho quốc-bôn quốc-tủy, mà cần hơn nữa là những sách về khoa-học, để làm cái thang tiến-bộ cho nước nhà.

Tiếng nước nhà giàu, đến nay đã có cơ phát-dạt, vậy chúng ta nên hết sức vun trồng cho được tươi tốt, xinh đẹp hơn lên. Huy-Hạo

Phụ-nữ Annam đã bước vào một thời-kỳ hành-dộng mới

(ở xã-hội Annam ta ít lâu nay trong đoàn phụ-nữ đã thấy có biến-đổi.

Cách mười năm về trước các bà Quốc-ngữ còn đặt ra tên đàn-bà để kỷ các bà khuyến-khích nữ-lưu ra lo công việc xã hội.

Mấy năm kể sau, đã thấy có đàn bà thật viết làm bài văn có giá-trị trong các báo quốc-âm.

Vài năm gần đây lại có một đàn bà ra dự nhiều việc công ích; chúng ta đã thấy nhiều thư quán mang lên đàn bà mà xuất hiện. Năm 1929 Phụ-nữ Tân-vân ra đời.

Thế là đàn-bà ta đã dự vào cuộc tân hóa chung của xã-hội Annam. Nhưng mà thế là rất chậm, và không đủ. Tôi xin kể vài cái chừng cỡ.

Bên-báo có được hân-hạnh đang những bài của cô Giáo Lê-thị-Đầu nói về vấn-đề làm sách, bà Văn-Đài nói về tình thế phụ-nữ, bà Hương-Nhật nói về tề-gia nội-trợ với cách nuôi con, và ít bài khác; những bài đó đều được công chúng hoan-nghinh cho là có giá-trị. Nhưng ta tình thật coi có được mấy bà và mấy bài có giá-trị như thế?

Đàn bà ta viết văn tỏ sự đau đớn trong lòng mình thì nhiều; làm bài thật rất hay, song le văn-luận có bổ ích cho đời thì có được bao nhiêu?

Chẳng những vậy, Phụ-nữ Tân-vân đã hết sức

khuyến-khích chị em lập hội đánh tennis, mà từ mấy tháng nay, chỉ mới thấy có một số ít hưởng ứng.

Đời nay chơi trẻ như đàn-bà Tàu, mà người ta cũng đã quang đời gray bề nhỏ ta đầu nô-lê, để tập đủ các môn thể-thảo như đàn ông, và chen chơi trong đường hoạt động thể mà chị em Annam còn chưa dám hỏi hiệp để đánh banh vợt! Dầu bao-chương có kích-thích cũng thôi!

Có nhiều chị em ít chú ý tới môn thể-thao hữu-ích ấy. Làm người nghĩ rằng tha buồn thì đánh bài còn hơn là chạy trên sân tennis, vì đánh bài là nơi theo đừu-lê, khỏi ai công-kích, khỏi mất công tỏ chức, còn đánh tennis thì phải chương ra trước mặt công-chung, lại phải sắp đặt kho khan.

Sự biến-đổi trong đoàn phụ-nữ ta có thật chứ chẳng phải không; nhưng mà chỉ có ở lý-thuyết chứ chưa có ở nơi thiết-hành. Mọi bon thiếu-nữ đã có ý muốn bước vào thời-kỳ hành động, song ít có bạn đồng tâm, nên chưa dám bước.

Họ mới dạn nói trong nhà với bạn thiết mà thôi, chớ chưa dạn làm. Bởi vậy bao Phụ nữ tuy được rất nhiều bạn yêu mà chưa gây nổi những việc như tổ-chức hội nữ-công, hội thể-dục và tri-dục cho đàn bà. Tình thế như vậy, chúng ta phải làm sao?

Làm sao cho chị em Annam hiểu biết mình phải hiệp nhau, nghe nhau, cùng nhau tổ-chức nên sức mạnh; thì ở gia-đình mới gây được hạnh-phúc cho con cái là tương-lai của xã-hội; còn về xã-hội thì cũng phải có một cái giá-trị hẳn hoi.

Các cô giáo là hạng người tiên-tân trong nữ-lưu nên xét cái vấn-đề này mà lo giải-quyết, để làm gương cho các chị em theo.

Xưa nay đàn-bà ta vẫn là kẻ hoạt-dộng, nao việc nhà, và việc ngoài như làm ruộng, đi buôn v. v. ... Biết bao sự nghiệp tự tay đàn-bà dựng nên! Ngày nay người ta còn thuật chuyện làm đàn-ông chớ vợ buôn bán mà nuôi cho học-hành. (1)

Thiệt đàn-bà ta từ xưa đã biết làm lung nhọc nhàn, nhưng mà không biết là mình có quyền lợi. Chỉ biết có nghĩa-vu, chịu cực thì có mà giá-trị và hạnh-phúc thì không! Ngày nay thì đàn-bà còn phải tâm lung hơn xưa nữa, nhưng mà cái thời-kỳ hành-dòng này khác xưa một điều: là chị em Việt Nam không chịu làm như nô-bộc.

Chị em hành-dòng là đã được có quyền-lợi, để được dãi là bạn ngang hàng với đàn ông. Bởi muốn thế nên chúng tôi khuyên chị em phải tổ-chức cho thành đoàn-thể.

M^{re} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

(1) Cui Phụ-nữ số 78 bài 1 đàn-bà ta trong xã-hội cũ.

PHƯƠNG THUỐC THÂN CỦA ÔNG NGUYỄN-AN-CU

Trong số báo 76 bốn-báo đã thuật rõ chuyện ông Cu cứu sống ba Trần-hữu-Độ và có hứa sẽ yêu cầu ông Cu cho đăng báo để truyền bá phương thuốc thân hiệu ấy cho chị em xa gần biết mà đề dành trong nhà, phòng khi có cần tới.

Chúng tôi thiết nghĩ, về thuốc ta mà có được một phương thuốc hay lạ như thế, nếu không lo truyền bá cho dân gian, để một ngày kia rồi nó cũng theo thầy xuống đất như mây chực mây trạm phương thuốc thân hiệu khác, thì uống biết bao nhiêu!

Lại có một điều rất tiện lợi cho quần-chúng là nếu phương thuốc này truyền bá ra khắp xa gần thì những người ở xa xôi, rồi khi có lâm bệnh, có thể cứ theo cách đã chỉ dạy mà trị, thì cũng như san thuốc sẵn thầy ở một bên.

Sau hết, đăng bài thuốc này lên là có ý để cho các nhà tân y-học muốn khảo-cứu thuốc tây và thuốc ta, được có dịp mà khảo-cứu. Tuần rồi, bốn báo chủ-nhiệm đã lên Hắc-môn, viếng ông Cu và tỏ bày ý kiến như vậy. Lễ cổ nhiên là ông vui lòng biểu đồng tình ngay, vì ông là một nhà cựu-học, thuốc nay van sót sáng về việc lợi ích cho đồng bào. Ông biên 3 cái toa thuốc và chỉ rõ rang cách trị bệnh; ông có nói rằng: « Phương thuốc này là phương thuốc đã kinh-nghiệm lâu chớ chàng phải mới cứu được ba Trần-hữu-Độ lần này là một. Trước kia đã cứu được mấy chục người bệnh cũng nguy-kịch như ba Độ vậy. »

Dưới đây là 3 toa thuốc và cách trị bệnh do ông Nguyễn-an-Cu viết ra.

Ba toa thuốc này chuyên trị cho dân-ba đề.

Người mạnh khỏe mà lúc lâm bồn xong rồi trong 24 giờ, uống thang số 1 thì ngăn ngừa được các bệnh, như là sản-hậu và làm cho khí huyết

điều hòa, thân thể khỏe khoắn, không có thuốc tốt gì hơn.

Phải nhớ uống một thang mà thôi và trong ngày uống thuốc phải nằm lưả cho thiệt ít, nghĩa là cho vừa ấm là đủ. Đó là nói về người mạnh khỏe uống để ngừa bệnh và bổ-dưỡng.

Còn khi trị bệnh dân-ba đề mà còn sốt nhau bất kỳ lâu mau, thì phải dùng thuốc như cách này. Uống một thang số 1. Nếu trong 12 giờ đồng hồ mà thân bệnh thuyên giảm được 7 phần sắp lên, thì uống một thang số 2. Bằng chưa bớt được rồi 4, 5 phần thì uống tiếp một thang số 1 nữa, chờ bệnh giảm được nhiều rồi uống tiếp một thang số 2. Uống một thang số 2 được 12 giờ thì uống tiếp thang số 3. Thang số 3 thì mỗi ngày uống một thang, uống chừng 4, 5 thang thì bệnh lành.

Ba thang thuốc này thang nào cũng sắc với 3 chén hay bát nước, sắc tới khi còn 7 phần chén thì được. Thang số 1 gia lõi 250; con thang số 2 và thang số 3 thì gia lõi năm bảy chén.

Đó là về thuốc uống trong. Con 3 phương rịt ngoài như sau này, cũng phải trị cho cần kíp.

1° Muối hạt và cam 2 món chừng 1 to (bát lớn) rang cho thiệt nóng, để muối rơi ra khỏi, rồi lấy muối rơi ở dưới eo lưng cho bệnh như nằm lên; liệu chừng hễ người thì phải thay gói mới cho nóng, và phải thay luôn luôn đừng nghỉ.

2° Đam gung vai lấy nước, bỏ bột nếp vô nước đó khuấy thành hồ, lấy giấy bạch thiệt, tướt hồ lên rồi dán trùm lên bụng, vai ba giờ thì thay miếng khác.

3° Như bệnh như yếu và mệt thì đừng cho ăn chi hết, phải cho uống sữa người, càng nhiều càng tốt.

4° Như bệnh có nhẹ mà nghe bệnh như đòi ăn thì nấu thịt trâu cho ăn, hay là thịt trâu luộc, xào v.v

Các phương trên đây là để cứu cấp lúc bệnh nguy kịch. Chừng qua khỏi rồi thì cũng tùy bệnh tùy thầy mà uống thuốc cho được thiệt bình phục.

老 婦 人 經 閉 不 通 肚 腹 脹 滿 氣 喘 不 平 此 藥 專 治 婦 女 經 閉 不 通 肚 腹 脹 滿 氣 喘 不 平 此 藥 專 治 婦 女 經 閉 不 通 肚 腹 脹 滿 氣 喘 不 平	老 婦 人 經 閉 不 通 肚 腹 脹 滿 氣 喘 不 平 此 藥 專 治 婦 女 經 閉 不 通 肚 腹 脹 滿 氣 喘 不 平 此 藥 專 治 婦 女 經 閉 不 通 肚 腹 脹 滿 氣 喘 不 平	老 婦 人 經 閉 不 通 肚 腹 脹 滿 氣 喘 不 平 此 藥 專 治 婦 女 經 閉 不 通 肚 腹 脹 滿 氣 喘 不 平 此 藥 專 治 婦 女 經 閉 不 通 肚 腹 脹 滿 氣 喘 不 平
老 婦 人 經 閉 不 通 肚 腹 脹 滿 氣 喘 不 平 此 藥 專 治 婦 女 經 閉 不 通 肚 腹 脹 滿 氣 喘 不 平 此 藥 專 治 婦 女 經 閉 不 通 肚 腹 脹 滿 氣 喘 不 平	老 婦 人 經 閉 不 通 肚 腹 脹 滿 氣 喘 不 平 此 藥 專 治 婦 女 經 閉 不 通 肚 腹 脹 滿 氣 喘 不 平 此 藥 專 治 婦 女 經 閉 不 通 肚 腹 脹 滿 氣 喘 不 平	老 婦 人 經 閉 不 通 肚 腹 脹 滿 氣 喘 不 平 此 藥 專 治 婦 女 經 閉 不 通 肚 腹 脹 滿 氣 喘 不 平 此 藥 專 治 婦 女 經 閉 不 通 肚 腹 脹 滿 氣 喘 不 平
老 婦 人 經 閉 不 通 肚 腹 脹 滿 氣 喘 不 平 此 藥 專 治 婦 女 經 閉 不 通 肚 腹 脹 滿 氣 喘 不 平 此 藥 專 治 婦 女 經 閉 不 通 肚 腹 脹 滿 氣 喘 不 平	老 婦 人 經 閉 不 通 肚 腹 脹 滿 氣 喘 不 平 此 藥 專 治 婦 女 經 閉 不 通 肚 腹 脹 滿 氣 喘 不 平 此 藥 專 治 婦 女 經 閉 不 通 肚 腹 脹 滿 氣 喘 不 平	老 婦 人 經 閉 不 通 肚 腹 脹 滿 氣 喘 不 平 此 藥 專 治 婦 女 經 閉 不 通 肚 腹 脹 滿 氣 喘 不 平 此 藥 專 治 婦 女 經 閉 不 通 肚 腹 脹 滿 氣 喘 不 平

Toa số 3

Toa số 2

Toa số 1



Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Giới-thiệu cô

Pauline Parker.

Ở đời không có việc gì được toàn lợi hay là có toàn hại, cho nên đối với việc hôn-nhơn, chúng tôi tưởng rằng chị em ta đừng nên quá theo cách mới quá và cũng chớ nên vội ché phép cũ quá.

Cái lối của ta cha mẹ đặt đâu ngồi đó, cha mẹ chỉ cầu thanh-niên là chồng ta, thì ta phải nhìn nhận người ấy làm chồng. Ấy là một lối áp-chế con cái quá chừng, không hợp với trình-độ tư-tưởng của người đời nay, và lại có hại cho thân-thể và tương-lai của chị em nữa. Điều đó chúng tôi cũng như phần nhiều chị em, hết sức phản-đối, không chịu nhận cái lối hôn-nhơn cưỡng-bách nữa.

Song còn nói hôn-nhơn tự-do, nghĩa là để trai gái thanh-niên tự ý lựa chọn, hễ thuận tình đẹp mắt nhau thì kết hôn, cha mẹ không được can-ngăn hay là can-thiệp vào đó thì cũng không được. Kể cái lối đó thì hợp với cái nghĩa « tự-do chủ-tể » của người ta lắm rồi, nhưng nếu nói rằng làm cách đó là toàn lợi, là có hạnh-phước chắc chắn cho người đời, thì chúng tôi chưa dám tin. Chừng có là ở những xứ được tự-do kết-hôn kia, không thấy có kết-quả gì tốt đẹp cả. Hễ nước nào càng tự-do kết-hôn bao nhiêu, thì càng dễ để bỏ chẵn chương nhau chừng nấy. Bởi vậy ở Hồng-mao, ở Huê-kỳ và ở Pháp, ở Đức, đều là những xứ tôn cái quyền tự-do kết-hôn lên đến tột bậc, thì bây giờ nhiều người dân bà đã thấy cái hại ở đó mà ra rồi, bèn chủ-trương lại rằng: Việc hôn-vợ lấy chồng, cứ để cho trai gái lựa chọn xem xét nhau trước, rồi sau phải để cho cha mẹ hay là những người đỡ đầu, làm như quan trường chấm thi, lựa chọn xem xét lại một lần nữa mới được.

Có một cô bên Huê-kỳ, chính mình tán-thành và thiếp-hành sự tự-do kết-hôn một cách hăng hái hơn ai, rồi sau lại chính mình phản-đối kịch liệt, ấy là cô Pauline Parker, mà chúng tôi giới-thiệu ngày nay vậy.

Cô là người nhan-sắc, có học-thức, lại là con nhà giàu bực trung ở thành New-do. Bữa nọ có hai cậu thiếu-niên người Pháp là Assolant và Lefebvre ngồi chim mây vượt Đại-tây-dương mà hạ xuống thành New-do. Không biết rằng Nguyệt-lão xe to, nhơn-duyên định sẵn từ bao giờ, mà cô thấy cậu Assolant có mé, rồi hai bên nói chuyện với nhau rất là ý hiệp tâm đầu, bèn cùng nhau kết-hôn lập tức. Nhưng cách sau một tháng, cô cậu đem nhau ra tòa xin ly-hôn, cũng lẹ lạng mau chóng như lúc kết-hôn vậy. Nguyên-nhơn chẳng qua là vì hai đảng bất-thương nhau, lại thêm cô nói tiếng Huê-kỳ, cậu nói tiếng Pháp mà không hiểu biết được nhau nữa.

Cô Pauline Parker bực tức về chuyện hôn-nhơn của mình, bèn viết bài đăng báo, và diễn-thuyết cho mọi người nghe, ra sức phản-đối, không phải là phản-đối chồng cũ của cô; mà phản-đối cả cái chế-độ tự-do kết-hôn kia. Cô nói: « Tự-lệ của ông bà ta ngày xưa thế mà hay! Rồi có lại phản-đối luôn cả về sự người nước này lấy người nước kia nữa. Có nói lớn ở trên diễn-đàn và mặt báo rằng:

— Tôi phản-đối sự tự-do kết-hôn và phản-đối cả sự vội-vàng lật đật mà hai thanh-niên nam nữ không cùng nước cùng tiếng, kết-hôn với nhau. Chị em coi gương tôi đây, chớ có bắt chước như tôi mà khốn!

Đó là câu chuyện tự-do kết-hôn của cô Pauline Parker vậy. Chị em ta rút ra được hai điều nên tránh ở trong đó:

Một là tự-do kết-hôn:

Hai là sự lấy chồng ngoại-quốc.

Lại chuyện con

Trần-thị-Phân.

Trần-thị-Phân là con nhà nghèo, cha mẹ nó phải dợ nó cho một nhà quyền-thế ở tổng Bảo-trị hạt Bentre lấy 40\$, nó phải ở 6 năm. Nó ở dợ từ năm 11 tuổi, đến năm nay là 17 tuổi rồi. Hồi tháng bảy

mới rồi đây, chủ-nhơn quyền-thể kia hăm-hiếp nó, mu vớ độc-ác giả-man của lão, nổi cơn ghen lên, liệng cây đèn dầu hơi trụng nó, cháy mình mẩy. Nhờ người bà con là M. Guillemín ở Saigon hay chuyện liền đem nó lên nằm nhà thương Gladinh mấy tháng, nó mới hết bệnh, ra nhà thương vài tuần lễ nay nhưng nó què cẳng. Còn việc M. Guillemín lo minh oan cho con nhỏ, thì nghe vắn vắn, nên chỉ có người nghĩ rằng hay là M. Guillemín đã được nhà quyền-thể kia lo lót làm sao, nên không kiện nữa.

Nghĩ vậy là oan cho M. Guillemín, vì sự thiệt thì khác. M. Guillemín mới viết cho báo-báo bức thư như sau này:

Cùng quý-đạo P.N.T.V.

« Trước khi nói chuyện, tôi xin cắt nghĩa cho ông rõ tôi và Trần-thị-Phân là bà con cách nào đã. Con Trần-thị-Phân kêu tôi bằng chú mà không phải một họ. Ông cố nói nó và ông ngoại của tôi là hai anh em một mẹ khác cha, nên nó họ « Trần » còn má tôi họ « Huỳnh ».

Thưa ông, ngồi trong phòng làm việc mà nói chuyện xa ngàn dặm là nghề của ông, tôi không dám bì. Còn tôi là người trong cuộc này nên biết rõ việc con Phan, xin tỏ cho ông hay. Chuyện trước chẳng nhắc lại chi, duy hôm tôi đem con Phan lên Saigon mới có dư-luận xôn xao, chờ nhà quyền-thể giả-man kia che đậy đã trôi thàng ruối rồi tôi mới hay. Trong lúc họ che đậy đó, thì mẹ con Phan có làm ba lời khai. 1- ở làng, 2- ở quận, 3- ở Biện-lý; đều nói rằng: « Con nó bị rui ro ».

Nay tôi quyết minh oan cho nó, nên mượn thầy kiện, (tôi còn ở tay cái biên-lai số tiền) má nó phải lên Saigon đăng ký tên cái đơn ấy vì con Phan là vị thành-nhơn. Tôi vô đơn ngày 24 Sept, qua ngày 6 Octobre thì có thư quan Biện lý Bentre kêu tôi và má con Phan tới phòng ngài. Ngài mới cho tôi coi lại tập hồ-sơ và ngài nói rằng: « Tôi nghi trong vụ này có chuyện lao ». Khi ấy tôi mới kể lại đầu đuôi cho ngài nghe, ngài hứa rằng sẽ lấy lời khai thêm. Nhân từ ấy nhân này im lìm, không thấy trả lời, có lẽ là ngài không xét. Và theo lý-doán của ông Phan-văn-Gia, thì ông cũng cho là kiện không ăn gì mấy lời khai của má nó. Nhưng tôi muốn tận lực, nên tình đóng tiền tòa cho quan Bồi-thẩm xét. Trong lúc đó thì câu ruột của nó tên là Nguyên ở nhà gần kẻ quyền-thể đó, nó nghĩ sao không biết, mà tôi đòi án 500\$00, hứa rằng nó sẽ biến má con Phan thôi kiện. Nhà quyền-thể họ liền phản chứng vì bằng, rằng tên Nguyên muốn ăn tiền nên xúi cháu nó

vu oan. Ông coi mình thất lý hết bài chuyện.

Còn bằng có thì mình có con nhỏ bị cháy má thôi, mà má nó đã khai rằng « rui ro » rồi, thì còn đâu mà làm bằng cớ. Nếu tôi cương lý đi tới quan Bồi-thẩm, mà xét không ra lẽ nó thì mới sao? Xin ông xét mà đình-chánh gùm cái tin đồn rằng: « Tôi ăn xối chùa ngấm miệng » kéo tôi nghiệp. Vì chúng nó oan tôi lắm, nên đương kiếm cớ mà khép bà con tôi ở Bão-trị vào án cộng-sản, tôi đương tìm cách đối-phó về sự ấy. Tôi mang một vết thương chưa lành được, dự-luận nó nào đi đâm thêm tôi một mũi nữa sao? GUILLEMIN

Than ôi! Con nhà nghèo-ben yếu thế, bị bành hà oan ức trăm bề, mà không biết sao tỏ bày ra được. Là vì những kẻ quyền-thể độc ác kia, hai người ta rồi nhủ mặt ở sau lưng tù bạc của họ, nên chỉ ông Bắc-vật Côn, Bà Lê-thị-Chính đều bị chết oan, cho tới con nhà nghèo khổ, như con Trần-thị-Phân bây giờ, phải chịu tang tât suốt đời, thật là tội nghiệp! Kẻ làm hại nó, có hối hận trong lương-tâm hay không?

Tuy vậy, M. Guillemín cứ rần mà minh oan, chờ chưa nên với thất vọng, dằng sau đã có dư-luận tiếp cho. Ta phải làm sao ký cho thấu tới chỗ Pháp-luật, dằng lời cái thứ mặt ăn hiếp người rồi trốn tránh kia ra.



Nếu em bằng lòng qua, thì qua sẽ mua cho em một cái nhà lầu, một cái xe hơi tốt nhất, còn hết xoàn thì tùy ý, em muốn bao nhiêu cũng có.

— Thôi! Thấy đừng có hứa bướng như mấy ông ra ứng cử hội-dồng.

— Em nói trúng tim đen đa!

Muốn biết trình-độ quốc-dân ta cao thấp thế nào thì nên xem kết-quả cuộc tuyển-cử nghị-viên quân hạt sẽ tới nay mai đây.

Thứ coi trong 4 năm nay đã lên cao được mấy độ (degré)?

Phụ-Nữ Tân-Vân từ Nam ra Bắc

THĂM CÁC THẮNG-CẢNH Ở THANH-HÓA

Bài kỹ-thuật cuộc quan-sát các nơi danh-sơn cổ-tích và phong-văn các bậc trí-thức ở Trung, Bắc-kỳ

Thăm viếng nhà thờ Triệu-Tường ở làng Qui-Hương xong thì chúng tôi tiện đường đi vãn cảnh đền Phố-Cát ở cách đó chừng chín cây số. Đường đi nhỏ, chỉ vừa cho một cái xe hơi, hai bên thì núi cao rừng rậm, chim hót ve kêu, thật là một chốn sơn lâm u-tịch, ít người lại qua. Trông qua những bụi sim rậm rạp, thỉnh thoảng mắt thấy một vài cái nhà cao cẳng (maison sur pilotis) của dân Mường mọi, mái lợp tranh, vách bằng tre.

Đền Phố-Cát lập ngay cạnh rừng, trên một cái đồi cao. Nơi đó có ba cái đồi thành hình cái ngai, xa xa phía trước mặt có ba ngọn núi tên là Tam Thái, đứng án-ngũ như một bức bình-phong. Trước cửa đền có một cái thác nước chảy (hình in đây, lần trước là nước), tiếng kêu rĩ rách quanh năm như một cung đàn để ca-tụng công đức vị nữ-thần nơi đó.

Ngọn thác tự đầu trong khe núi chảy ra, đi qua rừng rậm, khi hiện, khi ẩn, khi mau, khi khoan, tiếng êm dềm dờn dập tùy nơi cao thấp, tùy khúc vắn dài, thật là một cảnh thiên-nhiên đặc-sắc, càng nghe càng thú, càng ngẫm càng mê.

Ngay chỗ đền thì thác nước rộng vùng ra như một cái hồ có những viên đá lớn ngăn đôi, dưới có hàng muôn ngàn con cá lớn chen nhau bơi lội. Người ta nói những cá đó là cá châu đức Thánh-mẫu; những cá ấy khôn lắm, không ai dám câu bắt để ăn. Mà xét ra cũng lạ thật, cá

chỉ quanh ở chỗ cửa đền thôi chứ không đi xa, và bao nhiêu con lớn ở về một bên, con con nhỏ ở về một bên, không có bơi lẫn sang địa-phần nhau. Những con lớn thì mình dài tới sáu bảy mươi phân tây, con nhỏ thì cũng tới ba bốn mươi phân, và thuộc về loài cá chép, mình dẹp mà rộng ngang, vây nhiều và trắng như bạc, đuôi và vây lớn mà đỏ đỏ mau hường. Đi ra giữa hồ, đứng trên hòn đá lớn mà xem thì thấy hai bên, cá chen nhau bơi lại gần mình, một bên toàn thì cá lớn, một bên cá nhỏ, ngoác miệng lên mặt nước để chờ ăn. Mùa chung năm bảy các ngò (bắp vườn), cầm liệng xuống nước thì thấy cá giành nhau mà ăn, làm cho mặt hồ rung động và nước cuộn cuộn như cái nồi nước đang sôi. Theo lời người thủ-tự nói, thì cứ mỗi năm về cuối xuân sang hạ, cá lại thay đổi đi một lần, bao nhiêu con cũ được miễn triều đi hết, có một lớp mới tới thay. Nếu chưa đúng năm thì không con nào được phép bỏ đi, nên số cá châu bao giờ cũng đủ. Có một năm vì mưa nhiều nên thác nước chảy không kịp, đến đôi nước tràn ngập chung quanh như một cánh võ đê nước lụt, thế mà cá vẫn cư ở nguyên một chỗ, chứ không có theo nước mà bơi đi. Cá khôn lắm, những thực-phẩm chưa cùng mà thả xuống nước thì nó không dám ăn. Những ngày tuần, người ta ngâm gạo nếp để làm xôi oản, có khi để cả đêm mà không hao mất hạt gạo nào. Còn nếu không phải đồ để cúng lễ, thì hễ liệng xuống nước là chúng cướp nhau ăn liền.

Đền thì nhỏ và nghèo, vì làm ở một nơi xa, nên ít người tới viếng cảnh, hay là lẽ bài. Trong đền thờ Chúa Liễu, tức là Liễu-Hạnh Công-chúa. Thường người ta không dám nói tên, chỉ kêu là đền thờ Đức Thánh-Mẫu.

Truyền rằng Đức Thánh-Mẫu vốn là một vị Ngọc-nữ trên Thiên-đình, vì sợ ý làm rơi một cái chén bằng ngọc lưu-ly, nên Ngọc-hoàng Thượng-đế dày xuống trần gian. Về đời vua Lê-Anh-tôn thì Ngọc-nữ phải hạ phàm, kết duyên



với một người tên là Đào-Lang, quê ở Nam-dinh (Bắc-kỳ). Tới khi hết hạn trần duyên, thì Ngọc-hoàng lại cho phép về nơi tiên cảnh. Song tâm lòng quyến luyến phạm trần chưa dứt, nên thường khi ngài vẫn hóa phép xuống ngao-du những nơi thắng cảnh. Có một lần Liễu-Hạnh Công-chúa cũng hai vị tiên-cô theo hầu là Hồng-Nương và Quế-Nương, hiện xuống ở Phố-Cát giữa ban ngày. Ngài ban phước ban lộc cho những dân lương-thiện làm ăn, và trưng tri những kẻ gian tà độc ác. Vì vậy nên lương dân cảm đức ngài mà lập đền thờ ngay nơi ngài giáng hạ.

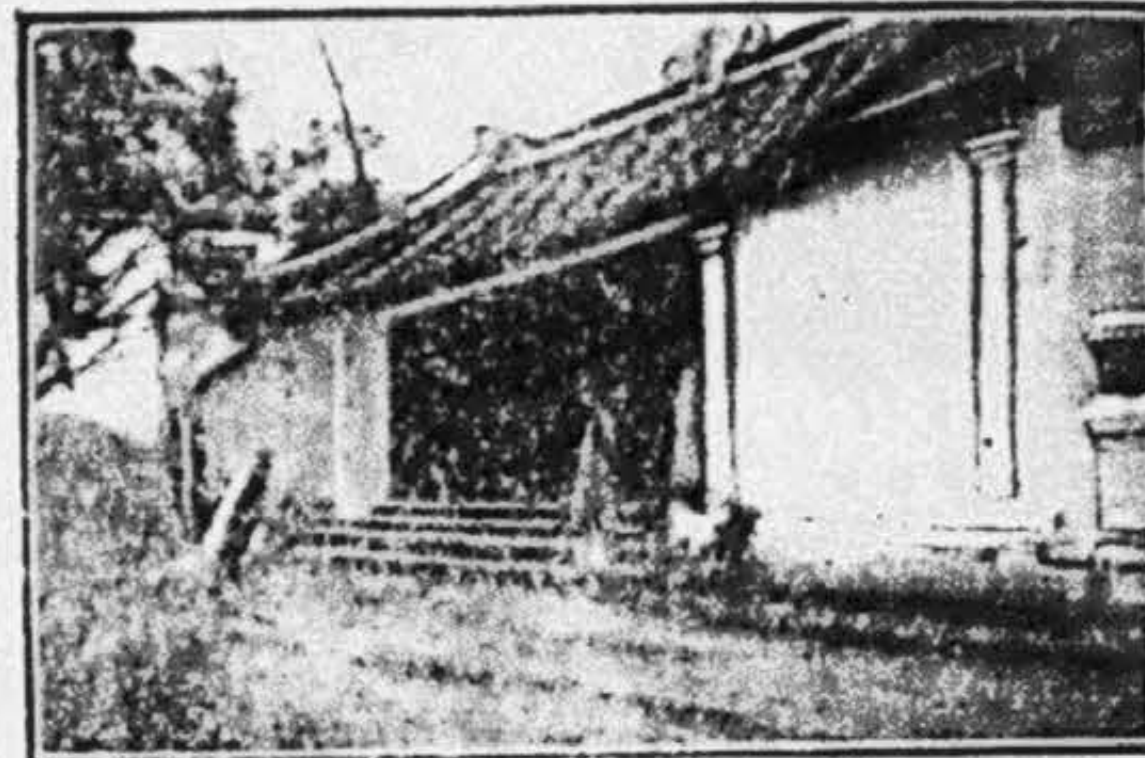
Năm 1662, về đời vua Lê-Huyền-tôn, chúa Trịnh lòng quyền nên bốn bề giặc cướp nổi lên khắp trong nước. Ở Phố-Cát có một đảng nổi lên dựng cờ lam phẫn, nên các quan tâu với vua xin phá đền thờ bà Liễu-Hạnh. Quân binh đi đánh giặc có đem cả những thầy pháp cao tay, một mặt dẹp giặc cho yên, một mặt đốt phá đền thờ, yểm trừ phép linh. Chúa Liễu thấy vậy giận lắm, được vài tháng sau làm cho miệt đó sanh ra nhiều điều tai biến, như thủy tai, đại hạn, chết hại, nhân dân! Quân trấn-thủ nơi đó phải làm sớ về tâu Triều-dinh, xin lập lại đền thờ. Vua nghe theo, truyền chỉ cho lập lại đền Phố-Cát và ban sắc tặng phong chúa Liễu là Ma-Cái Công-chúa. Từ đó trở đi, dân tình lại được bình an làm ăn thanh vượng.

Về sau chúa Liễu lại có hóa phép hiển linh giúp vua Lê dẹp giặc để bảo-tồn ngôi báu, nên được phong là Chết-Thắng Hòa-Điều Đại-Vương.

Khi vua Gia-Long hãy còn là hoàng-tử Nguyễn-Ánh, lưu lạc tha phương, qua đến Phố-Cát, thì Chúa Liễu có hóa phép ra người con gái bán nước ở trước cửa đền. Gia-Long thấy người xinh đẹp, nên buông lời chọc ghẹo, muốn gả nghĩa trăm năm. Cô hàng nước chỉ mấy trái xoài mà nói: « Nếu đôi ta có duyên nợ cùng nhau thì mỗi người ăn một trái xoài, còn hột liêng đi trong hai ngày phải mọc thành cây cao lớn. » Nói xong thì làm liền. Cách hai bữa sau, hột xoài của cô thì mọc thành cây tươi tốt, con hột của vua Gia-Long mới nảy mầm non. Thế rồi có biến mất; và vua Gia-Long hiểu ngay là Chúa Liễu hóa phép cợt mình.

Ngày nay có hai cây xoài thật xưa và thật lớn mọc rùm rờ ở vào cửa đền, cứ theo như chuyện cũ của những người mê-tín đã thuật ở trên, thì là mọc từ hột triều nhà Nguyễn chưa khai sáng vậy.

Sau khi viếng cảnh Phố-Cát, nhơn tiện đường về, chúng tôi qua lối Bim-Sơn viếng cảnh Đền-Sông tức là đền Sùng-Sơn (hình in là cửa ngoài) cũng như ở Phố-Cát; tại Đền-Sông người ta cũng thờ



đức Liễu-Hạnh. Đền lập lên từ đời vua Lê-Hiến-Tôn, ngày Chùa Liễu hạ trần, cho Đào-Lang được gặp mặt để thỏa tâm lòng thương nhớ từ ngày cách biệt âm-dương. Đền-Sông lớn hơn đền Phố-Cát, vì lẽ gần tỉnh thành và tiện đường đi lại, nên nhiều người viếng thăm lễ bái. Qua cửa ngoài vào tới cái sân rộng rồi mới tới đền thờ. Trong đền bày biện nghi tiết chỉnh tề, và coi có cái vẻ tôn-nghiêm hơn những cảnh chùa khác.

Đi được ba nơi: Triệu-Tường, Phố-Cát, Sùng-Sơn, phải gần hết một ngày. Chiều bữa đó chúng tôi tỉnh ra bãi biển Sầm-Sơn tắm mát. Qua 4 giờ chiều, trời gần hết nắng, chúng tôi mới ra đi.

Sầm-Sơn xa tỉnh 17 cây số. Đường đi rất tốt, xe chạy rất êm, hết đồng ruộng mình mông lại tới xóm làng đông đảo. Xe chạy chừng 13 cây số, thì đường đi qua một khúc đê dài đắp trên mặt cánh đồng thấp. Mỗi khi nước lớn (nước thủy-triều lên) thì cánh đồng ngập hết và nước chảy tràn ra con Sông-Mả, vì vậy nên phải đắp đê để lấy đường cho xe chạy. Gần tới Sầm-Sơn thì hai bên đường có rào tre rậm rạp làm địa-giới phân cách xóm làng.

Sầm-Sơn là một nơi nghỉ mát ngoài bãi biển ở phía bắc Trung-kỳ, cũng như Long-Hải ở trong Nam, như Đồ-Sơn ở ngoài Bắc. Ra tới Sầm-Sơn thì làm sao cũng phải đi ngoạn cảnh đền thờ thần Độc-Cước lập ở trên đồi cao, ở cạnh nhà nghỉ mát của quan thủ-hiến tỉnh Thanh. Nói đến thần Độc-Cước, thì tức là thuật những truyện dị-doan mê-tín, vì không ai biết rõ gốc tích thần đó ở đâu. Song có đền thờ đó, thì ta cũng nên nhắc lại những câu chuyện mà dân Sầm-Sơn lưu truyền tới ngày nay.

Thần Độc-Cước hạ phàm, xuống chỗ núi Sầm-Sơn đã hơn một ngàn năm nay. Lúc ngài hạ phàm thì đất động trời vang, gió mưa dữ dội, nên nhân dân sợ hãi, kéo nhau vào ẩn núp trong hang

sâu kẹt đá. Khi cơn khiếp-sợ đã qua mới dắt nhau ra về, thì thấy trên núi có một dấu bàn chân lớn lạ thường. Họ bảo nhau rằng đó là thần Độc-Cước (thần có một chân) ra oai cho biết mà lập đền thờ. Cách vài tháng sau có một bầy gồ lim ở đâu trôi lại, sóng biển đánh tạt vào nơi chụm núi. Dân làng lấy cây đó làm ba cái đền thờ trên núi Sầm-Sơn. Cái cao hơn hết là Thượng-từ, thì lập ngay ở chỗ có dấu bàn chân, rồi tới cái thấp hơn là Trung-từ, còn cái chót là Hạ-từ, thì ở kế bên nhà nghỉ mát của quan công-sứ tỉnh Thanh, ngay chỗ cái mỏm đá tên là Cỏ-giải, lộ ra ngoài biển (cỏ-giải nghĩa là cỏ con giải, vì cái mỏm đá đó giống hình cái cỏ con rùa lớn).

Có người nói thần Độc-Cước khi xưa là một vị huê-thượng tu ở chùa Phúc-Nghiêm, pháp hiệu là Tăng-Gia La Bồ Lê.

Vị huê-thượng đó mỗi khi tụng kinh thì quên đứng có một chân mà tụng suốt ngày không biết mỏi. Có một bữa, huê-thượng gặp một người dân bà tên là Mang-Nương, nhan sắc đẹp chẳng xiêu đình đồ quan, song cũng đủ làm cho xúc cảm lòng dạ kẻ tu-hành, lâu nay xa mũi trần tục, phải tiếc cảnh nguyệt-hoa mà vượt ra ngoài vòng trai-giới. Mang-Nương trở về thọ-thai được 14 tháng mới sanh được một gái, liền đem giao cho huê-thượng trông nuôi. Huê-thượng đem đưa nhỏ vào rừng rồi đi mất, nhưng lúc phân ly thì có đưa cho Mang-Nương một nhánh cây khô mà dặn rằng ba năm nữa trong xứ có đại hạn, nếu muốn đảo vô thì cứ lấy nhánh cây khô đó gò xuống đất mấy tiếng, thì trời sẽ mưa liền. Quả nhiên ba năm sau trời đại-hạn, nhờ phép linh ứng của huê-thượng để lại mà cứu được muôn dân khỏi vòng đói khổ. Muốn tỏ lòng cảm tạ, dân mới lập đền thờ trên núi Sầm-Sơn. Ngày nay mỗi khi nắng nhiều mưa ít, người ta cũng làm lễ tế thần và đảo vô.

Các vua nhà Lê đều có phong sắc cho thần Độc-Cước, coi như một vị thần Quốc-tể, vì đã phò-hộ cho triều-dinh nhiều phen thắng trận. Đời vua Lê-Thái-tổ, thần Độc-Cước âm-trợ binh ta thắng quân Tàu của nhà Minh; đời vua Lê-Thánh-Tôn, thần giúp binh triều-dinh đánh đuổi quân Hời vào lẫn cướp bờ cõi; đời vua Lê-Trang-Lôn, thần phò vua đánh họ Mạc, giết chết được tướng Tử-Nha. Vì những công tạc đó nên thần Độc-Cước được triều-dinh Lê phong làm Thượng-đẳng Quốc-tể thần. Ngày nay ba cảnh đền cheo leo trên núi Sầm-Sơn, ngoài bãi biển, là nơi thờ vị thần một chân đó.

Tắm mát và vãn cảnh đền xong, thì trời đã tối,

chúng tôi ra xe về thấy trong mình lạ lẫm khỏe mạnh, bao nhiêu cái nặng nề khó chịu của tiết trời viêm-nhiệt lúc buổi trưa bình như ngọn sóng Sầm-Sơn đã rửa đi sạch sẽ.

Về đến tỉnh thì quá 7 giờ tối, lo ăn cơm buổi chiều xong rồi mượn xe kéo đi hóng gió và tiện thăm coi các nơi trong tỉnh thành. Trước hết cho xe chạy một vòng quanh thành để xem tình thế.

Thành Thanh-Hóa xây bằng gạch, hình lục-lăng) vòng ngoài rộng ước chừng trên hai ngàn thước, và cao lối trên bốn thước. Lúc khởi thủy vào hồi năm 1803, thành đó xây bằng đất theo lối các thành đời xưa. Tới đời Minh-Mạng, năm 1829, thì phá thành đất cũ đi để xây lại theo kiểu Vauban bên Pháp, nghĩa là theo kiểu khuất khúc, chứ không vuông lắn như lối thành ta. Kiểu thành mới này đem dùng ở bên ta từ đời Gia-Long. Người vi kiến là Olivier de Puymanel mà Cha Ba-da-Lộc (Evêque d'Adran) đã chiêu mộ ở bên Ấn-độ (tại thuộc địa Pháp) sang để giúp vua Gia-Long, rồi đánh nhau với Tây-Son. Thành có bốn cửa đông, tây, nam, bắc, mà cửa Nam-môn thì bao giờ cũng đóng, vì tục truyền từ xưa tới giờ lối cửa đó có vị hung-thần canh giữ, nếu mở ra thì trong tỉnh chẳng dạng bình an, cũng như ở thành Nghệ-An, cửa Bắc-môn đóng kín quanh năm. Câu « Thanh vô tiền, Nghệ vô hậu » là chỉ nghĩa hai thành Thanh Nghệ, mỗi nơi thiếu một cửa, cửa tiền ở Thanh-Hóa tức là Nam-môn, cửa hậu ở Nghệ-An tức là Bắc-môn. Năm 1903 vua Thanh-Thái qua Thanh-Hóa có bắt khai Nam-môn cho ngài đi, song các quan đều qui tâu xin ngài lấy lòng thương dân mà đừng bắt mở cửa đó. Đến năm 1918, vua Khải-Định ngự du Bắc-kỳ mới truyền lệnh mở Nam-môn mà đi qua lần thứ nhất.

Quanh một vòng thành rồi mới qua cửa Đông-môn, vào trong. Bên trong lại chẳng có chi lạ đáng kể, có nhà Hanh-Cung là nơi để vua ngự mỗi khi qua lại, có dinh các quan Annam như dinh Tổng-đốc, dinh Bố-chánh và dinh An-sát.

Xem thành xong rồi mới đi chơi các phố, tới 11 giờ khuya về đi nghỉ để bữa sau có sức đi viếng thăm mấy nơi thắng-cảnh khác.

(Sẽ tiếp theo)

ĐÀO-HÙNG

AI TÍN

Bồn-báo hay tin buồn rầu rằng thân-mẫn ông Đào-thao-Vỹ, tức Chân-Thụy, đã tạ thế ở tư-xá, số 108 đường Mac-Mahon.

P.N.T.V. xin phân ưu cùng ông Đào-thao-Vỹ cùng tang-gia.

Thiên-chức thiêng liêng của đàn bà

Về sự nuôi nấng và dạy dỗ con nít

IV

Lúc thơ ấu.— Nuôi con tới khi thấy nó biết làm trò này trò khác, ấy là nó đã bắt đầu tỏ ra có trí-khôn; khi đó không gì vui lòng bằng, tưởng hình như nó đã đến bởi lại những công sanh dưỡng, nỗi nhọc nhằn của mình vậy.

Thường thường con gái sớm có trí khôn hơn con trai.

Hễ nó lớn lên chừng nào thì sự hiểu biết của nó cũng theo sức lớn mà thêm lên chừng nấy. Lần lần trí-tuệ mở mang, trí xem xét và trí nhớ cũng phát hiện ra.

Ta nên biết rằng những sự cảm-giác lúc còn thơ ấu đều không dễ ý nhớ, nó cũng in sâu vào trong trí-não suốt đời.

Hồi vậy nên lúc con nít còn nhỏ, phải luyện tập cho nó vào khuôn phép ngay. Dạy cho nó có tánh dịu ngọt, lễ lễ và tập cho biết thứ-tự điều-dó sạch-sẽ và biết nghe lời. Không nên cho nghe những điều tâm bậy hay là trông thấy những sự xấu xa.

Một năm rưỡi thì nó đã có nhiều răng, nên cho ăn những đồ bổ, vì khi đó nó có thể nhai được đồ ăn rồi.

Sớm mai nó dậy thì nên tắm rửa ngay. Tắm rửa lấy khăn khô hay khăn có thấm eau de cologne mà chà vào thân thể nó cho mạnh. Mỗi buổi sáng nhớ đánh răng bằng nước sôi để nguội, dùng bàn chải mềm, thuốc đánh răng cho tốt.

Con nít cần phải sạch sẽ, không khi tốt, đồ ăn bổ, tỉnh dưỡng thân-thể và tinh-thần.

Trừ ra những hôm thời tiết xấu, con thì không nên bắt con trẻ ở trong nhà. Nên cho nó đi dạo, chơi giỡn và tập thể-thảo ở những nơi có nhiều cây cối mát mẻ. Song không nên cho chơi qua độ đen tối mệt.

Con nít từ 2 cho tới 6 tuổi thì phải cho ngủ từ sáu giờ tối tới tám giờ sáng hôm sau.

Nên kể cho nó nghe những chuyện vui mà chuyện phải cho có ý nghĩa thiết-thực về sự vật.

Phải kiểm cách làm cho nó mở mang trí khôn song không nên quá cái sức của nó. Nếu nói mà coi bộ nó cảm xúc, sợ hãi và bất suy nghĩ thì không nên nói nữa.

Con nít còn nhỏ, sự gì nó cũng muốn biết. Khi nó có hỏi thì nên trả lời ngay, cần thiết là phải cắt nghĩa cho nó hiểu và nói cho thực. Không nên cấm nó hỏi. Thường thấy nhiều người hễ con nít hỏi gì thì gạt đi mà mắng: «Mày con nít biết gì mà hỏi, đừng làm rộn người lớn!»

Trời lại, phải làm cho là nao trong trí nó cũng được tỉnh táo.

Khi bắt nó làm hay học thì phải làm sao cho nó vui lòng mà coi như sự chơi, hay như một cái phần thưởng, chờ đợi để nó tưởng như một cái lợi.

Con nít nên dạy nó học những bài ngu-ngôn ngắn ngắn, mà phải tránh những bài hoang đường vô nghĩa.

Thường thấy nhiều nhà khi có khách, cứ gọi con ra khoe với khách và bắt nó làm trò hay nói điều gì dễ cho người lớn khen.

Làm như vậy chẳng khác nào nuôi cho nó có tánh kiêu căng.

Con nít nên cho ăn đúng bữa, ngoài bữa ăn thì không nên cho ăn cái gì khác. Không nên cưng vô lý như là nó muốn sự gì cũng chiều theo.

Những lảnh hay hết tốt đều phải tập ngay từ khi nhỏ. Nếu mình nhu nhược không dạy bảo, để cho con nhieu phải những lảnh xấu thì suốt một đời nó về sau không sao mà sửa lại được nữa.

Những nơi đông người như đám hội, nhà hát thì không nên cho con nít tới vì đã không có ích gì cho nó mà còn thêm bận cho người lớn, và những chỗ đó không khi không tốt, thường dễ mắc bệnh truyền nhiễm.

Có một cách tốt hơn là lựa vài đứa nhỏ bằng nó và có giao-dục mà cho nó chơi.

Đánh đòn là một sự nên tránh.

Nếu mình muốn cho có oai quyền thì dấu một đứa nhỏ, đối với nó bao giờ cũng phải tỏ ra công bằng ngay thẳng. Con nít rất hiểu sự không công bằng.

Khi nó làm điều gì lỗi thì ta không nên la rầy dọa nạt để nó sợ, ta nên kêu nó lại mà chỉ bảo cho nó biết cái điều lỗi của nó đã làm.

Nếu phạt nó mà không cắt nghĩa cho nó biết lỗi của nó thì có hại lắm, phải cắt nghĩa cho nó hiểu để lần sau nó chừa.

M^{me} HƯƠNG-NHỰT



**DÈN HIỆU
COLEMAN**

LÀ DÈN TỐT
HẠNG NHẤT

HÒI Ở HÀNG
L'UNION COMMERCIALE
Indochinoise et Africaine
34 - Boulevard Charner
SAIGON



VUA ĐÀN-BÀ

Từ xưa, xã-hội Đông-phương hay xã-hội Tây-phương cũng vậy, vẫn để đàn bà vào hàng thấp kém, cho đàn bà là không đủ trí-lực làm những việc to tát, bởi vậy đàn bà chỉ ở trong gia-dinh, là cái vạch của đàn ông đã định cho, còn ra ngoài, là những việc tranh tài đua tri, trí nước yên dân, thì đàn bà không được nói tới, làm tới. Bởi vậy đàn bà không có dịp nào ra mặt lộ đầu với xã-hội như-quân, cũng không có chỗ nào đem sức trở tài làm những công-việc to lớn đáng.

Tại xã-hội và đàn ông đã căn ngăn bó buộc đàn bà, chờ nếu buông thả thả lỏng ra, thì đàn bà làm việc gì mà không đáng. Chúng có là tiên lịch-sử loài người, những đàn bà bị cầm bị nhốt kia, đã có bao nhiêu người làm nên những việc đáng ngợi khen, đáng ghi-nhớ, bao nhiêu công-nghiệp của đàn-bà đã làm rạng vẻ non sông, lưu-ruyền về hậu-tế; cho tới ngày nay, ở những nước nào mà đàn bà đã được tự-do được giải-phóng rồi, ví dụ như ở Hồng-mao, ở Huê-kỳ, thì đàn bà có thua kém gì đàn-ông đâu?

Lấy chứng cứ trên lịch-sử, và sự thiệt ở đương thời mà suy xét, thì tôi có thể nói quả quyết rằng cứ để cho phát-triển tài-năng, tự do hành động, thì đàn-bà làm vua, làm chúa, cai-trị một nước, chăn nuôi một dân cũng được, chờ nói chi là những việc không có trách-nhiệm nặng nề, không dùng trí-lực to tát bằng sự làm vua làm chúa.

Đàn bà làm vua! Sự đó có phải là mới lạ gì ở trên lịch-sử như-loại đâu? Không kể nước nhỏ dân nhỏ, có đàn bà làm vua, ví dụ ngay như nước ta, hồi Bắc-thuộc có bà Trưng-Trắc, và hồi cuối đời nhà Lý có bà Chiêu-hoàng, đều là vua đàn bà cả. Đến như những nước lớn dân lớn, mà cũng có đàn bà làm vua, trị vì thiên-hạ, cai-trị nhưn-dân được kia. Ấy là bà Võ Tắc-Thiên ở đời nhà Đường nước Tàu, và bà Catherine nước Nga hồi thế-kỷ mười tám. Thử coi nước Tàu nước Nga, đất biết bao là lớn, người biết bao là đông. lấy những người đàn ông, là bực anh-hùng, minh-chúa còn khó sửa sang việc nước, thâu phục lòng dân thay, thế mà đàn bà như Võ-hậu, như Catherine làm vua, cai trị được những nước đất rộng dân đông như nước Tàu nước Nga, trong lúc khó khăn bối rối, mà lại làm được nhiều sự-nghiệp lớn-lao, chánh-trị sáng tỏ, để cho muôn dân thiếp-phục ngàn đời ngợi khen, vậy thì đàn bà có thua kém

có hèn-thẹn gì với đàn ông đâu?

Không những là ngày xưa mới có vua đàn bà mà thôi, ngày nay ở giữa thế-kỷ thứ 20 này cũng có một nước lớn dân lớn, suy tôn một người đàn bà làm vua. Ấy là nữ-vương Wilhelmine nước Hà-Lan vậy.

Nước Hà-Lan (Hollande) hay là Pays-Bas (vì ở chỗ đất thấp về phía tây châu Âu, cho nên mới có tên như thế) vốn không phải là nước lớn gì, vì đất chỉ có 35 ngàn cây số vuông và người chỉ có 7 triệu, nghĩa là chỉ bằng xứ Bắc-kỳ ta mà thôi, nhưng mà nước ấy có thuộc-địa lớn lắm. Thuộc-địa của Hà-Lan là xứ Indes-Neerlandaises hay là Nam-dương quan-bảo, cách nước ta có một quãng Trung-quốc-bãi, đất rộng tới 2 triệu cây số vuông và dân số tới 49 triệu người. Thế là Nam-dương đất rộng hơn nước Hà-Lan tới 6 lần, mà người đông hơn bảy lần. Mới rồi có ông Toàn-quyền Junker de Graeff qua viếng xứ Đông-Dương ta, ấy tức là ông Toàn-quyền xứ Nam-dương là thuộc-địa của Hà-Lan vậy.

Đó, nữ-vương Wilhelmine là đàn bà, mà làm vua, vừa tổ-quốc vừa thuộc-địa, cai-trị và sai khiến hơn 50 triệu con người ta.

Hà-Lan xưa đã nhiều lần thuộc dưới quyền nhiều nước, như Y-pha-nho (Espagne) nước Pháp v. v. là nước cương thành ở Âu-châu về thế-kỷ thứ 16. Đến năm 1581, họ đánh lại Y-pha-nho mà dựng lên một nước độc-lập, ấy là nước Hà-Lan.

Sau khi đã thành ra nước tự chủ rồi, thì Hà-Lan to mở mang thế-lực ở phương Đông, lần lần chiếm được đất Nam-dương ở tay người Y-pha-nho và người Bồ-đao-nha, mà làm thuộc-địa mình, từ thế-kỷ 17 cho tới bây giờ.

Tổ-tiên của nữ-vương Wilhelmine là giống họ Oranje de Nassau. Trước hết là vua Guillaume đệ-nhứt, làm vua Hà-Lan hồi năm 1815. Lúc bấy giờ Hà-Lan còn kiêm cả đất nước Ben-gich (Belgique) bây giờ, song đến năm 1830, Ben-gich biệt-lập ra một nước riêng, thì vua Guillaume đệ-nhứt chỉ còn làm vua có một nước Hà-Lan mà thôi. Qua năm 1840 thì ngài thoái vị, nhường ngôi vua cho con lên thế, ấy là Guillaume đệ-nhị.

Vua Guillaume đệ-nhị ở ngôi năm 1849 rồi thăng hà, con là Guillaume đệ-tam lên nối.

Ngài làm vua tới năm 1890 thì mất, để ngôi vua lại cho con gái của ngài, tức là nữ-vương Wilhelmine bây giờ vậy.

Nữ-vương Wilhelmine làm vua nước Hà-Lan từ năm lên mười tuổi, đến năm nay 50 tuổi, nghĩa là làm vua đã 40 năm nay rồi. Chanh-thở nước Hà-Lan cũng là chanh-thở « quân - chủ lập-hiến » (monarchie constitutionnelle), có hai nghị-viện do dân bầu lên, để ban định việc nước.

Nữ-vương Wilhelmine không phải là làm vua

cho có vi đó đâu; ngài là người thông minh, có mưu lược, có đức độ cao xa, học vấn rộng rãi lắm; bởi vậy từ khi ở ngôi, đã mở mang xếp đặt cho dân nước Hà-Lan được rất nhiều việc lớn lao về học-thuật, võ-bị, công-thương, kinh-tế, khiến cho nước Hà-Lan tuy là nước nhỏ mà lòng, nhưng mà được về vang giàu mạnh lắm. Bởi vậy dân tình rất là mến phục; bà nói một lời gì, hạ một lệnh gì, là dân đều tuân theo một cách cung kính. Coi như mới rồi là lễ thọ ngũ tuần của bà, khắp nước Hà-Lan, lớn, nhỏ, trẻ, già, sang, hèn, giàu, nghèo, hết thấy ai nấy đều reo mừng vui vẻ, không có bút mực nào tả ra cho hết được.

Bà lại có khí-độ người anh-hung hào-khiet nữa. Hồi năm 1914, có cuộc Âu-châu đại-chiến xảy ra, nước nào cũng vậy, không theo phe Đức thì cũng theo phe Pháp, đều có dự vào cuộc chiến-tranh cả; chỉ có nước Hà-Lan là không dự vào phe nào. Bà giữ nước Hà-Lan đứng vào địa-vị trung-lập; theo các nước đồng-minh mà đánh nước Đức thì không khi nào bà làm, là vì giống người Hà-Lan cũng là giống người Đức; huống chi bà lại còn có họ hàng với vua Guillaume II nước Đức nữa; còn theo Đức mà đánh đồng-minh, bà cũng không theo, vì e đến khi nước Đức thua, thì Hà-Lan cũng chịu liên lụy. Bởi thế bà chỉ giữ một lòng công bằng trung lập mà thôi. Tuy vậy, lúc chiến tranh có 70 muôn dân Ben-gích và



Lang-sa trốn nạn vào nước Hà-Lan, thì bà cũng cho vào mà tị nạn, rồi đến sau nước Đức thua, vua Guillaume II mất ngôi, chạy qua thành Doorn nước Hà-Lan, bà cũng để ở yên ổn từ từ; các nước đồng-minh buộc bà phải đuổi vua Guillaume II ra, bà nhất định không chịu, như vậy mà vua Guillaume II vẫn được thông thả trong nước Hà-Lan cho tới ngày nay.

Xem công việc nội-trị và ngoại-giao của bà như vậy, chẳng phải là vị vua tài giỏi xứng đáng lắm sao? Nói đến danh hiệu nữ-vương Wilhelmine, chẳng những dân Hà-lan yêu mến kính phục mà thôi, cho tới người nước khác nghe tiếng cũng phải yêu mến kính phục.

Chắc hẳn chị em đọc tới đây, chưa thấy nói đã động tới vấn-đề quan-hệ cho đời người, thì đã lại đặt muốn hỏi: « Vậy chờ nữ-vương Wilhelmine có lấy chồng hay không? »

Bà ba, không ai quên cái sự quan-hệ đó.

Có, nữ-vương Wilhelmine cũng lấy chồng, chờ sao lại không. Bà có lấy chồng, là một ông hoàng-tử nước Đức, tôi quên lừng không nhớ tên, chỉ nhớ có coi sách ở chỗ nào, thấy chép rằng phu-quân của nữ-vương Wilhelmine cũng có danh-phận và địa-vị như là bà hoàng-hậu, vợ một vị vua nào là dân ông vậy. Ở các nước khác, như Hồng-mao, Nhật-bổn, thì bà hoàng-hậu làm chủ tam-cung lục-viện, chờ ở nước Hà-lan, địa-vị ấy lại về người dân ông, ấy là danh-phận trái ngược vậy. Mỗi nam tới kỳ Nghị-viện khai mạc, hay là khi có đại lễ phải tiếp sứ-tuần các nước, thì nữ-vương ngự xe bốn ngựa đi trước, tiền hô hậu ủng, nghị-vệ nữ-vương, con ông chồng thì lèo đèo theo sau, như các quan đại-thần vậy.

Nữ-vương sanh hạ được một vị công-chúa là công-chúa Juliana, năm nay đầu đời 20 tuổi. Lúc nhỏ cũng vào trường tiểu-học, rồi lên đại-học, cùng học với con nhà thường dân, được chị em trong trường yêu mến lắm, vì tinh thần của công-chúa đối với dân, với chị em bạn học rất là dễ dàng thân mật, quên mình là con nhà vua, và sẽ lên ngôi cửu ngũ mai sau này. Hiện nay công-chúa đã đậu tiến-sĩ rồi, về ở trong cung cấm lo những nữ-công, và giúp đỡ giấy tờ, học tập quốc-chánh với mẫu-hoàng, dự bị sẵn sàng để cho xứng với cái địa-vị sau này của mình, vì công-chúa tức là Hoàng-cung Thái-tử, nay mai sẽ nối ngôi của mẫu-hoàng Wilhelmine mà làm vua nước Hà-lan vậy.

PHẠM-VĂN-ANH

Fumez le JOB

BÀN VỀ THUỐC TÂY VÀ THUỐC ANNAM

Báo P.N.T.V. ngày 30 Octobre, 5 bài « Thiết là Bệnh Thuốc tái sanh » ông Nguyễn-đức-Nhuận khen tài ông Nguyễn-an-Cư và ông khuyến khích mấy ông « Y-học » là đứng quá thiên về cái ánh sáng của v-học Âu Mỹ mà để lóa mắt mình, rồi mỗi việc mỗi môn đều cứ cứ đầu phục của người là hay, là giỏi, và khinh rẻ của mình là dở là tồi... »

Qui hóa thay tâm lòng biết trong cái tài hay cái nghệ của người mình! Cao thượng thay cái đức tánh không chịu để phục cái ánh sáng của người, dù rằng cái ánh sáng đó ở phương Âu phương Mỹ chiếu lại!

Tôi có đi thăm bà Trần-hữu-Đỗ ở Annam đường đường. Tôi có nói với ông Đỗ bình nắn, nhưng có phần làm thuốc đông, kể lần sau tôi trở lại thì bà đã thôi ở nhà thương. Sau mới hay bà nhờ ông Nguyễn-an-Cư cứu tử. Tôi muốn phớt chuyện này mà bản mấy câu về thuốc tây và thuốc annam. Bàn là bàn về luận chứng về cách coi bệnh, chứ tôi không dám luận cái nào hơn cái nào.

Tới ngày nay, phần đông người mình vẫn chưa nhứt quyết nên theo thuốc tây hay theo thuốc annam. Cho nên có lắm người (thường là mấy nhà ít nhiệm Tây-học) hề đầu thì uống thuốc annam, chừng bệnh ngặt mới đem lại thấy Tây để cứu may. Lại có nhiều người (đây là mấy ông, mấy thầy) chỉ độc dùng thuốc tây, khi nào thấy tây chạy thì mới lại thấy annam. Lại cũng có một đôi khi, đương uống thuốc annam lại sang thuốc tây, rồi lại trở về annam, rồi lại xoay qua ông tiến-sĩ khác.

Ái cũng phải công nhận làm như thế chẳng khác nào dùng người binh làm con bo (cobave) để thử thuốc, thiết là tôi nghiệp quá!

Tôi tuy là tân-học chứ không có « hề » nghe ai khen điều hay nghệ giỏi của đồng-bào thì nhứt định không chịu mà còn ra ý cười nhạo nữa. Tôi viết đây không có sẵn lòng miết thì thuốc ta. Tôi không khinh thuốc ta, là vì cha, chú tôi đã từng chuyên nghề ấy. Tôi không khinh bĩ thuốc ta, vì có nhờ thuốc ta tôi mới sống đến tuổi mà học thuốc tây. Học thuốc tây rồi trở lại nhạo cười thuốc đã từng cứu binh mình sao? Ai lại có lòng da như thế cho được?

Thuốc annam có lắm thứ hay. Sự hiệu-nghiệm chắc có một phần bởi phong thổ xứ nào thì hợp với phương thuốc xứ đó hơn. Cũng như đồ thực phẩm mỗi xứ thì thích-hợp với dân-tộc xứ đó hơn. Tôi có kinh-nghiệm một hai thứ thuốc thấy chóng kiến-hiệu hơn thuốc tây, cho nên gặp mấy chứng đó thì tôi bỏ phương tây mà làm theo phương annam. Thuốc annam có đến này tiền lợi về cùng là rẻ lắm. Vì như thuốc kiết-chứng một cái có thể khỏi bệnh, theo thầy tây ít ra cũng mười đồng.

Thuốc Annam thì hay, rất hay, chỉ khổ một nỗi là thầy thuốc không hay. Lại gặp bởi tân thanh cư suy, cái trình-độ học thức mấy ông thầy lại càng thêm kém. Trước kia ông lang vừa là nhà thám-nho-học, sách thuốc nằm lòng. Bây giờ thử tìm coi nội trong 10 ông thầy thuốc, có được mấy ông hay chữ. Ai dám cho rằng vẫn chương không tro ch y học? Có được mấy ông học thuốc cho được 3 năm

róng cả? Mà học ở đâu? Ai dạy binh? Sự làm thuốc là một cái nghề theo như mấy nghề khác, nghĩa là nhờ tập-luyện, hay là một khoa học thuần long?

Có ông thầy nào có thấy tang phủ nhậm sếp thứ nào không? Thôi, cũng cho là không cần gì biết giữu-phần là gì, thấy Annam không cần dao mổ. Mà còn có mấy thầy biết sanh-lý-học là gì?

Cốt vếu mỗi tang phủ phủ là gì? Có ích về đâu? Sao là binh hóa sao là biến? Mỗi căn nhà máy cơ-xe kia, tao ra chất gì có ích, chất gì độc? không thuốc cái binh thời nếu tang lục phủ thì lấy gì hiểu, kịp khi máy có đều trục tắc?

Tôi rất ngưỡng mộ muốn học thuốc Annam để coi có điều gì hay đáng bỏ khuyết trong nghề mình. Thường nghĩ Hòa-công đánh sẵn chế nhạo loại làm phương điều được. Ta tới gì cứ khư khư, độc dùng thuốc tây, hay là độc dùng thuốc ta, không chịu nghiên-cứu các phương mới để thêm khi giới mà đánh lại cái chết? Song rất ngại tôi phải chịu phép, cái đầu tôi ngu dốt quá, không thể nào hiểu nổi cách luận thuyết thuốc annam. Tôi thuốc nay quen học. Bình bởi vì trùng sanh ra. Người ta dạy tôi coi tan con mắt. Con vì trùng binh nó ra thế nào, không giống con trùng binh kia bởi đâu, người ta dạy tôi nuôi giống đó, con này nuôi ở trong bouillon thì ra lăm sao, con kia nuôi ở gelatine thì ra thế nào. Đem giống đó mà chích cho thỏ, gà, chuột, khỉ, thì sẽ thấy ra sao... Mỗi mỗi người ta dạy tôi cái gì, tôi có thể kinh-sát lại.

Đến chừng học thuốc Annam, thì luận qua âm, dương, ngũ hành, cái óc tôi khập khập, không sao lọt vô được. Ví dụ: Sách dạy tám khắc thân; đến lúc tôi coi thân khắc cái gì, thì lại thấy khác. (không phải tám) khắc tí, thì hiểu làm sao?

Còn xem mấy cái hình vẽ ngũ tạng lục phủ, mấy mạch máu thì bất tư bởi: Đã hay rằng theo thuyết Darwin, các loài vật đều tiến hóa, nhưng con người tiến hóa làm sao mà mấy ông đời xưa hình thể lại ra thế nó? Phỏng coi theo đó mà mổ có được chăng? — Rồi tôi bắt suy nghĩ tới cái nghề Âu-Mỹ — Tuy là thời buổi này chưa phải buổi giải vấn đề binh, nhưng bằng khoa Toán-pháp.

Vì như: binh kiết thuốc Emétine
binh rét, thuốc Quinine v. v.

Song cách luận binh thiết là đích xác không có chút gì hăm-hở, chỗ nào chắc quyết thì tin chắc, chỗ nào ho nghi, thì chỉ tin đó để thăm sát lại, hoặc phải đánh đổ cái thuyết đó, hoặc bổ thêm cho vững chắc. Cho nên khoa y học của người càng cải, càng tiến, để mong vin cái chơn lý. Nói riêng một cái xứ Pháp, ở riêng một tỉnh thành trong lúc ngựa xe rộn rịp, người ngoài đò như danh gọi thì biết là mấy ông cầm cu trên quyền sách, cầm cu trên mác ông nuôi Microbes, trên mác chai thuốc máu để tìm ra cái thuyết gì mới, dùng cái nghĩa cái cách binh phá khuấy, rồi vì đó mà đổi cách trị bệnh, để bảo ton nhơn loại.

Ông nào đã kinh-nghiệm thấy có cái tin sáng gì mới trong chỗ hăm-âm, thì nào có ho bo giữ lấy một mình. Hoặc

để lên y-khoa hàn-lâm viên, hoặc trình với các hội thầy thuốc, hoặc viết trên y-báo, hoặc viết ra sách để truyền bá cái phương pháp mới. Vì như khi ông Calmette nghĩ ra cách ngừa trẻ con khỏi bị bệnh ho lao do mẹ cha truyền sang, thì khắp cùng các nước văn-minh mấy ông thầy thuốc đều hay biết, mấy ông bác sĩ đều thí nghiệm và giữ kỷ Observation là cái giấy biên ký bệnh tình biến cải ra thế nào, xoay trở ra làm sao, kiếp khi bệnh chết nếu được dịp mở thì không khi nào bỏ qua để hạch hỏi cái chết bởi đâu mà sống tới. Cho nên về vấn đề vaccine B. C. G. (thuốc ngừa ho lao cho con trẻ) dự luận kết thành sách này, sách kia. Vì vậy trong ít lâu đây sẽ có cái kết luận về B. C. G. Đó là một cái vi dụ còn con trong muốn ư thuyết y-học Thái tây. Lại còn lâu lâu đến kỳ J. urnées medicales lâu lâu đại hội nhóm bác sĩ các nước chuyên trị về ngoại khoa, hoặc về bệnh lao, mấy vấn đề mới trong nghề nghiệp.

Còn điều mà tôi muốn so sánh Thầy thuốc tây với Thầy thuốc annam ở đây là cái phương-pháp (methode); một đáng thì dùng lối phân giải để luận cho rạch ròi, dùng cách thí nghiệm làm nền, cho nên càng đi tới mà càng thấy thêm đường mới lạ. Còn một đáng thì dùng lối Synthese (hiệp nhứt) cho nên chỉ thủ rồi đến thối, không thối làm sao được. Trường nào là trường dạy làm thuốc, bệnh viện nào là bệnh viện để thầy nắn học trò. — Đã vậy khi thầy trao nghề, thầy lại nắm giữ mấy « bài thuốc ruột » — cư đầu với điểm, rồi man' ai nấy riêng vui, ở học mình, không trực tiếp với nhau, đầu có giao tiếp cũng khó mà luận biện, vì tôi thấy cùng thời một bệnh mà mỗi ông luận mỗi cách. Còn nói gì lối coi mạch, hai đáng khác nhau biết mấy.

Bên Âu Mỹ hơn một trăm năm về trước, người ta cũng coi mạch như thầy annam bây giờ và như thầy annam một trăm năm nữa; nghĩa là coi sắc mặt và nắm tay, song họ không biết lối đặc biệt coi mạch nắm sợi chỉ, một đầu thì cột nơi cườm tay bệnh nhân. Song bây giờ bên Âu Mỹ họ vẫn minh rồi họ bắt ra coi mạch làm cách lỗ lú; nào là vạch áo gò, rồi đặc lỗ tại, có khi lại phải nhờ phòng thí nghiệm thử dăm, thử nước tiểu, thử máu thử phần v.v. Rồi lại còn dặt vô phòng tối, chớp nháng xé xé, rất nên ghê sợ. Vậy mà có khi còn chưa dám đoán bệnh một cách quả quyết. Chớ nói gì cái chủ ỷ bệnh ở nam, thầy ở bắc, không thấy mặt thấy máy nghe kẻ bệnh mà ra toa. Tôi muốn biết tên ông Tân-sĩ y-khoa nào dám làm chuyện như vậy đáng tôi lần đương ông « Biển Thước » đó.

Tôi nói lặp lại câu nói tôi ở trên: thuốc annam có làm bài thuốc hay. Song thầy thuốc tây làm. Mong sao Chánh-phủ đổ vào các nhà đại lâu nay có tiếng trở hiện tại, ngất bây giờ bắt đầu thí Chánh-phủ hiệu như cũ nên cho vào hàng cổ tích quí báu thì nên chấn chỉnh lại. Chớ mấy ông thầy thuốc annam cũng nắm quyền sanh tử bệnh nhân trong tay như thầy tây mà sao Chánh-phủ không bỏ bước mấy ông phải có đủ tài học về nghề mình.

Chúng tôi khi nào dùng mấy món thuốc mạnh ở tableau A, tableau B, chúng tôi phải chiếu theo luật pháp, không được làm ngang mà phải tới. Thoảng chúng tôi có quên cân lường, quên cách công phạt 2 vì chửi nhau thì có ông Báo-tê-sư để nhắc lại. Còn mấy ông lang rồi khi nào quên cân lường, thì mấy ông lột thuốc có nhắc mấy ông không?

Trước hết tôi không biết mấy ông có học Posologie (sự cân) mỗi vị thuốc không. Như chúng tôi thì ai cũng phải biết vì onabaine một lần cho không được quá bao nhiêu, còn trong khoảng 24 giờ không được quá bao nhiêu. Còn mấy ông lang dường như không quan tâm gì lắm về sự đúng số cân. Vì như tôi biết một bài thuốc kiết trong đó có vị á-phien người ta dạy tôi mua 5 su hòa với vị khác, còn con nít thì tây tuổi mà giảm. Than ôi! tôi chưa dám thử với trẻ con, vì thuốc độc như giống á-phien mà cần không hết mức tinh tế thì tôi không lòng nào dám dụng thuốc. Cũng thời ở một chỗ mà 5 su thuốc tiệm này, còn mắc rẻ hơn tiệm kia, phương chi tiệm thuốc ở Cholon với tiệm thuốc ở Cầu-Ngang (là chợ nhỏ ở tỉnh Trávinh) không biết bao nhiêu người ngộ hại vì thầy dụng qua số thuốc?

Muốn cho nghề thuốc annam thịnh lại, tôi không thấy cách nào khác hơn là dụng phương-pháp theo Âu Mỹ, là có nhà thương để cho học sinh học binh và giáo sư kinh nghiệm. Mấy ông thầy thuốc phải bỏ tập dượt nghề quảng giao với nhau, lâu lâu có dịp hiệp nhóm lại để trần tỏ những sự mình đã chiêm nghiệm.

Tôi lại còn một điều ao ước nữa là mấy ông thầy thuốc tây nên kiếm dịp gần gũi mấy ông thầy thuốc annam giỏi. Mấy ông phần nhiều là người ít oi, hay ngại ngùng, thì chúng ta nên bước tới trước.

Chúng ta nên học mấy bài thuốc gia truyền thiệt có giá trị thì chắc rằng các thân chủ sẽ hưởng nhờ được cái chánh sách « Pháp Việt » để huê « đó.

NGUYỄN-VĂN-NHÀ
Y-khoa tân-ai

KHOA-HỌC THƯỜNG-THỨC

Ai là người ngủ không được

Gần đây có nhà bác-học là Donald Lair, ở Colgate, có thí-nghiệm giấc ngủ con người ta mỗi đêm là mấy giờ đồng-hồ như sau này:

Người từ 25 tuổi ngủ mỗi đêm là.....	7 giờ 26
— 35 —	 7 « 45
— 45 —	 7 « 50

Còn người lớn tuổi hơn thì ngủ ít hơn, và trái lại người lớn tuổi hơn nữa thì ngủ nhiều hơn nữa.

Người từ 55 tuổi ngủ mỗi đêm là.....	7 giờ 45
— 60 —	 7 « 50
— 80 —	 8 « 10

Và ông có báo những người nào mà ban đêm canh thâu thốn-thức bàng hoàng về tâm-sự mà ngủ không được, thì nên lấy nước lạnh gội đầu cho ướt trước khi muốn ngủ thì sẽ ngủ được ngon giấc lắm.

Chỉ em ta ai muốn ngủ được ngon giấc thì làm thử cách này. Nhưng có điều tôi lấy làm lo cho chị em đầu óc đã nhiều, nếu gọi cho ướt và chờ tới khô, lên giường nằm ngủ, thì trời đã bùng tung rồi!

Hy-Vọng

MỘT CÁI Ý-KIỆN

Phụ-nữ đối với cuộc tuyên-cử kỳ này

Về cuộc-tuyên-cử Hội-đồng quản-hạt sắp tới đây, số trước, Bồn-bao đã có bài nói đến rồi. Nay tiếp được một bài của một v. nữ-dục-già ở Saigon gửi tới, tuy dung ý có chỗ hơi khác với bài của chúng tôi, nhưng lời lẽ vẫn chánh-đáng, nên đáng lên đây để cho đủ ý-kiến về các phương-diện.

Trong Phụ-nữ Tân-văn số 79 vừa ra, có bài xã-thuyết nói về Phụ-nữ đối với cuộc tuyên-cử hiện-thời. Tôi đọc đến, thấy Quí báo dụng ý rất sâu-xa. Sau khi phân nân về số-phần hạn gái Việt-nam chưa được chen vai trong vòng chánh-tri với hàng Nam-tử như ở nước Anh, nước Đức, rồi Quí báo kiếm một đường cho chúng ta đi, hầu có hy-vọng cho cuộc tuyên-cử, đường ấy tức là: chị em ai nấy có cha, có anh, có chồng, có con, hoặc làm người ứng-cử, hoặc làm người cử-tri, cũng đều phải làm hết bổn-phận mình mà khuyến-khích họ, đừng cho họ vì danh vì nghĩa, chớ làm những việc bất-chánh, e khi có hại đến nước, đến dân.

Chỗ đó thật là chỗ khổ tâm của Quí báo. Muốn cho chị em ta phải dăm tâm đến việc chánh-tri, giúp ích cho quê-hương, không theo đường thẳng được thì theo đường quanh, không làm cách trực-tiếp được thì làm cách gián-tiếp. Nếu trong hàng phụ-nữ ta mà biết thiệt-hành theo lời khuyên-báo ấy thì ai dám cho là vô-bổ?

Thật vậy, chỉ có con gái mà đem chuyện đó nói với cha, bản nên thế này, can không nên thế nọ, thì hơi khó một chút; chớ còn, mẹ khuyến con, vợ khuyến chồng em gái khuyến anh: ra ứng-cử phải nhắm mình cho đủ tư-cách, làm cử-tri phải biết tiểc là thãm của mình, thì sự đó rất là dễ. Đàn ông tuy có tánh cương-cường, nhưng duy có lời đàn bà thì lại mau lọt tai họ hơn hết. Như là vợ đối với chồng, khuyến can lại càng có công hiệu lắm. Tục ngữ nói: nước chảy đá mòn. Đàn bà mà biết lấy điều phải khuyến chồng mình, mỗi việc một chút, mỗi khi một ít, đem những lời mềm mỏng dịu ngọt của nhi-nữ mà uốn-nắn anh-hùng, là sự thường kiến hiệu xưa nay. Việc gì cũng vậy, hướng chỉ việc quốc-gia xã-hội, việc có quan hệ đến danh-dự của kẻ nam-nhĩ, thì có lẽ nào sợ đến điều nước đổ là môn, nước xao đầu vịt?

Cuộc cách-mạng bên Đài-loan mới rồi, thấy các

báo nói Phụ-nữ họ có làm người tự tử để khích-lệ chồng con mình đi tung quân. Việc bạo-dộng như họ, ta đây chẳng làm. Ta chỉ lấy lời lấy lẽ khuyến nhau để làm tròn bổn-phận công-dân, giữ lấy danh-dự gia đình, thì lại còn dễ hơn và thuận tiện hơn họ muốn phản vậy.

Trong bài đó cái ý mới vừa nói trên là ý cốt. Tôi xem đi nằm lại mà cảm phục vô cùng. Vì nhà tôi không có người ra ứng cử, chớ cũng có người vào hàng cử-tri; khi tôi mở tờ báo ra đọc ngay khúc này, thì chính người đàn ông cũng lấy làm cảm động. Bởi vậy tôi xin biểu đồng tình cùng Quí-báo về cái ý-kiến này.

Đến như trong bài đó có một đoạn nói về những người ra ứng cử phen này chia ra nhiều phe, giành xé với nhau, Quí-báo cho là không tốt, vì cũng là người Annam hết thấy, chỉ bằng hiệp lại là hơn thì về chỗ đó, Quí báo lấy nghĩa đồng-bào làm trọng mà nói như vậy cũng phải. Song theo ý tôi thì không thể thiệt hành được nghĩa là các phe trong cuộc tuyên-cử bây giờ đây không thể hiệp làm một được.

Mấy số Phụ-nữ mới rồi, Quí-báo luôn luôn có bài công-kích ông Bùi-quang-Chiêu và đảng Lập-hiến. Tại làm sao mà Quí-báo công-kích? Lấy chỗ nào mà Quí-báo công-kích? Tôi tưởng những sự thiệt mà ông qui chủ-nhiệm đã đem pho-bày ra đó thật là xác-thực lắm. Vậy thì sự công-kích ấy há chẳng là chánh-đáng lắm sao? Quí-báo công-kích đã là chánh-đáng thì sự hành-vi của ông Bùi cùng đảng Lập-hiến quả là quốc-dân không trông cậy được.

Đảng Lập-hiến cùng ông đảng-trưởng họ như vậy đó mà luôn mấy năm nay choán hết thấy các ghế trong phòng Hội-đồng quản-hạt! Như vậy, tất-nhiên trong đám thức-giã có nhiều người không bằng lòng, vì sự ích lợi cho dân cho nước mà phải chia-lia họ ra. Kỳ tuyên-cử này mà rợn-ríp hơn các kỳ khác chỉ vì cái lẽ đó.

Hiện nay, ngoài các ông trong đảng Lập-hiến ra, còn có nhiều ông ra ứng-cử nữa. Những người này, hoặc có thực-tài, hoặc không có thực-tài, cho đến cái lòng họ hoặc chơn hoặc giả, chúng ta làm sao biết cho hết? Nhưng, trong khi họ xuất đầu lộ diện ra quốc-dân đây, họ đều phải dăm cái nhơn ở ngoài cho dễ coi. Đã

vậy thì họ phải tranh các ông Lập-hiến đi mà độc-lập một mình, hầu để khỏi bị đồng-bào nó công-kích mà như là sự công-kích của Qui-báo có thể-lực hơn hết. Như vậy mà bảo già trẻ hiệp nhau, đừng chia bè phân đảng, thì thật là khó cho họ quá.

Huống chi, ở các nước, nước nào cũng vậy, hệ đã có cuộc tuyển-cử thì tất phải có sự chia phe và giành xe nhau. Người nước họ há chẳng phải cùng một nơi một giống với nhau sao? Họ cũng như chúng ta, đồng thì là con Rồng cháu Tiên vậy chứ. Theo lẽ ấy thì sự cùng một nòi-giống không phải là một điều luật để cấm sự giành nhau trong cuộc tuyển-cử.

Bây giờ chúng ta nên bước tới một bước mà luận về cái chỗ giành nhau đó là thế nào, có đáng hay không? Quà như họ vì chánh-kiến mình, vì lợi-ích chung cho phần nhiều người mà chia bè chia đảng để tranh-canh nhau, như vậy, ai giỏi thì hơn, ai có tài có tài thì được, sự tranh-canh ấy là quân-ữ, chúng ta chẳng những chẳng đáng trách mà lại nên mừng. Nhưng hẳn trái lại, những người ra tranh cử không kể chỉ dân chi nước, chỉ lo đem đồng tiền ra mua cái ghế nghị-viên, như mua cái danh phận gì, rồi nhờ đó mà làm giàu làm có, tức như Qui-báo đã cho là « Bọn nghị-viên lợi dụng » thì sự giành-xe đó chúng ta nên lấy làm gớm-ghiếc mà kiếm cách để trừ-khử đi cho triệt.

Theo ngu-y tôi, hệ là có tuyển-cử thì phải có sự chia phe và giành nhau. Huống chi cuộc tuyển-cử xứ Nam-kỳ ta chuyển này lại có sự quan-hệ đặc-biệt, làm cho những tay ra ứng-cử không thể hiệp-nhất được. Ấy là cái chỗ tôi không đồng-y với Qui-báo.

Tuy vậy, chỗ đó là chỗ ngọn, không quan hệ là mấy. Cái chỗ gốc kia, tức cái đường Qui-báo đã chỉ cho phụ-nữ chúng ta đi để giúp-ích cho cuộc tuyển-cử, như đã nói trên kia, thì thật là chánh-đại lắm, không có gì ích-lợi hơn nữa vậy.

Mme Văn-Khanh

Người dũ tư-cách làm đại-biểu cho dân là những người đức tài gồm đủ.

Có đức mà không tài thì không làm được gì, còn có tài mà không có đức thì tuy làm được việc, song họ hay vì tư lợi mà bán mình họ và bán luôn cả quốc-dân nữa. Nguy lắm! Ta phải coi chừng.

PHỤ-NỮ' HUỐNG-TRUYỀN

Nước Ý rất phân đôi
thì sắc đẹp.

Có lẽ chỉ em đều biết rằng sáu bảy năm nay, mỗi năm các nước Âu Mỹ đều mở ra cuộc thi sắc đẹp. Cuộc thi ấy tổ-chức như vậy: Mỗi nước lựa chọn con gái trong nước mình lấy một người nào thật đẹp, làm đại-biểu rồi cho đi dự-hội với đại-biểu các nước ở một chỗ nào đó hình như là si-từ đi thì một kỳ phục-hạch vậy, rồi có một ban hội-dồng xem xét phẩm-bình, kẻ người nào đẹp nhất thì được tôn là « thế-giới mỹ-nhơn » (Miss Univers) hay là « Sắc-trung-vương » (Reine de Beauté). Cách lựa chọn, hội-dồng buộc các cô dự thi, nào là đo ngực đo vai, nào là nắn tay nắn bụng, nào là xem từ mái tóc hàm răng, nào phải bán đồ tắm, để khoe bắp đùi với ngực nở, nói tóm lại phải phơi thân thể ra để mọi mắt cho người ta coi, rồi ai được giải nhất thì hội-dồng mời đình.

Cách lựa chọn như vậy, chắc chỉ em phương Đông ta cho là mắc cỡ không làm, vì cái quan-niệm về sự đẹp của ta, phần nhiều là ở chỗ then-thờng, e lệ, giấu diếm, mới là đẹp.

Song ta đừng tưởng rằng tất cả các nước Âu Mỹ đều tôn thành sự thi sắc đẹp như thế đâu, mà thiệt ra cũng có nước phân-đôi dữ lắm. Phân-đôi thứ nhất là nước Ý. Vì đó, ông Mussolini ra lệnh cấm con gái trong nước dự cuộc thi sắc đẹp. Ông nói rằng: « Sự đẹp của đàn-bà là ở đạo-đức, ở ái-tình, chứ không phải là vật có thể đem phô-trương ra được. Cái gì lại lộ ra thân thể, không biết hổ người, để cầu lấy tiếng khen giả dối của người đời. Thân ái! mấy con tôi đời ở châu Phi còn biết mặc cỡ, giữ gìn che đậy thay, thế mà mấy bà hoàng bà chúa nhan sắc ở Tây-phương thì phơi cả da thịt ra, thật là vô-sĩ! »

Bên Pháp đã có nhiều nơi
bỏ nhà điểm

Bên Âu-châu đã có nhiều nước thiết-hành sự bỏ nhà điểm rồi, vì ai cũng biết rằng nhà điểm là chỗ đầy dọ con gái đàn bà, là chỗ sanh binh truyền-nhiễm cho thanh-niên nam nữ.

Mấy năm về trước, nước Pháp chưa tính gì đến sự này, nhưng nhờ gần đây, có nhiều hội đàn bà lập ra để vận-động bỏ nhà điểm nhiều lắm.

Cuộc vận-động ấy đã thấy kết-quả. Rồi vậy cho nên có các tỉnh như Grenoble, Aisne, Roubaix, Strasbourg, Liévin v. v. đã bỏ nhà điểm cả. Đàn bà Pháp đang hô-hào cho hết thấy các tỉnh đều đóng cửa nhà điểm cả mới nghe.

Còn nước ta thì sao?

Phụ Nữ ta ở ngoài Trung-kỳ thuở nay vẫn có tiếng là giỏi về việc nấu ăn và bánh mứt.

Bản-báo mới tiếp thư bà Hội-Trưởng hội Nữ-Công ở Huế hứa rằng bà sẽ gửi vô nhiều bài dạy nấu ăn để đăng lên P.N.T.V.

Ba người thiêu-ni n mạo-hiêm đi xe máy từ Saigon ra Hanói

Khởi-hành ở Saigon sáng ngày 5
Novembre, trưa ngày 23
Novembre tới Hanói

Tin này, kỳ trước bản báo đã nói sơ lược, nay bản-báo muốn nói rõ lại, vì việc mạo-hiêm này đáng ngợi khen đang khuyến-kích lắm.



Việc này khởi-xướng lên từ một người thanh-niên trong hội thể-thao Khanh-lôi là Văn-viết-Ninh, định tới ngày 4 Janvier 1931 mới khởi-hành. Ban đồng-nghiep Đ. N. N. liền đứng lên hô-hào cổ-vô, có nhiều bạn thanh-niên hưởng-ứng theo, trong đó có ba người muốn đi ngay tức thì là Lưu-vân-Đình Ng-vân-Tô và Ng-vân-Thời.

Sáng sớm bữa 5 Novembre ba người

thanh-niên cấp-tiến này khởi-hành ở trước nhà hàng Nguyễn-vân-Trận ở đường Bonnard, tức là nhà ông Triệu-vân-Yên, vì chính ông cũng là người tán-thành sốt sắng cho cuộc mạo-hiêm này; ông lấy danh-nghĩa của hội C. S. A. phát thông-hành cho ba người đi và giới-thiệu cùng anh em quen biết của ông ở dọc theo các tỉnh, từ đây ra tới Hanói.

Đường từ đây ra Bắc, theo con đường thiên-lý, tức là đường thuộc-địa số 1, gần tới 1900 cây số, mà nhiều chặng đường lối quanh co, núi non hiểm trở, chắc có nhiều người đã biết rõ. Lại thêm mùa này, ở Trung-kỳ mưa nhiều, nước ngập, nên có nhiều chặng đứt khúc, thì sự đi lại càng thêm khó khăn vất vả hơn nữa. Trước kia đoàn xe máy tính đi 20 ngày, nhưng sau chỉ hết có 16 ngày rưỡi, ấy là trừ những ngày nghỉ đi rồi. Nếu dừng bị xel hời lơi thời ở dọc đường nếu dừng bị bắt giam ở Quảng-nghĩa hết một đêm, nếu dừng gặp những chặng đường nước ngập, mà anh em phải

đặt xe máy bị tới 20 cây số, thì anh em có thể tới Hanói sớm hơn được nữa.

Tuy vậy cuộc thành công của đoàn xe máy Bình, Thời Tô, đã to ra chỉ can-dâm, nên khen nên phục-lâm.

Bởi vậy khi ra tới Hanói, được đồng-bào thanh-niên thể-thao ta ở ngoài ấy, do báo Hà-thành Ng-vân-hào và tổ-chức thành ra hoan-nghinh ủy-viên-hội, tiếp rước đoàn xe máy ở Saigon ra, rất là nao-nhiệt.

Bình, Thời và Tô còn có chỉ mạo-hiêm lớn hơn và xa hơn nữa là tính từ Hanói đi xe máy lên tới Lào-kay, chỗ địa đầu của nước ta giáp ranh với nước Tàu, rồi từ Lào-kay trở về đường cũ, đi thẳng suốt qua Trung-kỳ mà về cho tới Cà-mau, nghĩa là đi suốt nước ta từ đầu no giáp Trung-quốc, cho tới đầu kia là bờ biển Xiêm-la vậy.

Hiện nay có lẽ đoàn xe máy đang đi Lào-kay hay là từ Lào-kay trở về Hanói rồi.

Ba người thanh-niên mạo-hiêm này, đều xuất tiền nhà ra đi, chứ không có ai hay là hỏi nào trợ-cấp cả. Lưu-vĩnh-Bình thì nhà còn có tiền, chứ như Nguyễn-vân-Thời, Nguyễn-vân-Tô thì nghèo, đáng lo cái nạn tuyệt lương. Bản báo biết vậy, nên chỉ ngay khi đoàn xe máy tới Hanói, gửi liền mành-áo dày thép một món tiền là 60\$00, vừa là để tỏ lòng khen ngợi, vừa là để giúp đỡ chút ít cho anh em lấy tiền đi về; chúng tôi còn mong nhiều nhà hảo-lâm tiếp tế cho anh em nữa.

Sau hết, chúng tôi thiết tưởng rằng những người có gan, có chí đi lại xe máy Saigon Hanói, và liên-lạc Bắc Nam như thế, mai một về tới Saigon, ta cũng nên hoan-nghinh một cách xứng đáng mới phải.

Hỡi các nhà tri-thức!

Cuộc tuyển-cử nghị-viên quân hạt đã tới, các ngài nên lưu tâm chọn lựa, cử cho được người có tài có đức.

Nếu quận các ngài không có người xứng đáng ra mặt, thì các ngài nên năm nhà mà ngó còn hay hơn là đi bỏ thăm.

Trần-duy-Bình

N° 42 Boulevard Charner Saigon

Làm trường, liên, chấn, về việc hiệu hi.

Trong nhà có người nho-học cao-thâm, làm cầu đối bằng chữ Hán và chữ quốc-ngữ, quý-khách khó phải nhớ cây người ngoài - Chế-tạo các thư non kim-thời - Khắc các thư dấu, bia đá v. v. ...

CHUYỆN VẬT ĐÒI MẢN-THANH

QUAN ĐỐT

Nhà Mản-Thanh từ khi vào làm chủ Trung-hoa, mọi sự ở chốn triều đình đều theo văn-hóa Trung-hoa hết. Người Mản lúc bấy giờ cũng học chữ Hán, vào đi thi như người Hán. Và nếu trong ba trăm năm thuộc về triều Mản-Thanh đó, ở Mản-châu có nhiều người học giỏi, làm quan lớn, được tôn là bậc danh-thần và danh-nho. Tuy thế mà lòng, ở chốn triều các quan Mản cũng làm người đời.

Nhất là vào buổi thục qui, (1) sự thi cử không công-mnh, đương cuối-thiên lại lớn-xôn, cho nên trong hàng các quan, người đốt xeo vào rất nhiều. Cho đến chức ngự-sử là học-tron-xu, ở gần bên vua, mà cũng còn có người chẳng biết viết một chữ.

Qua cho nhà Thanh, ngự-sử chia ra hai ngạch: Hán ngự-sử và Mản ngự-sử. Người ta nói rằng ngự-sử Mản phần nhiều là đốt xeo.

Triều Quang-tự, năm giáp-ngô, mùa đông, bấy giờ Tàu đương đánh với Nhật-bôn mà bị thua luôn luôn. Một buổi kia, trước khi vào chầu, một ông đại-thần đứng nói chuyện với các quan ngoài cửa ngo-môn, than thở mà rằng: « Thời sự đã gấp rồi, nếu chẳng mời Dân-đạo-Tể ra làm đại-thượng-lai, thì coi bộ không xong. »

Đương thời đó, có Đồng-phước-Tướng là tay giỏi việc binh-lâm, về nằm nhà, người ta thường đem sánh với Dân-đạo-Tể, là người thuộc Nam-Bắc-Triều và là bậc danh-thần. Ông đại-thần kia nói mời Dân-đạo-Tể ra, tức là ám chỉ Đồng-phước-Tướng vậy.

Vậy mà có viên ngự-sử Mản kia đứng một bên, nghe lọt tai chuyện này, liền hỏi cho được ba chữ « Dân-đạo-Tể » viết thế nào. Có người viết ba chữ ấy cho coi. Nay mới, quan ngự-sử ấy liền dâng sớ, xin vua xuống chỉ khải-dụng Dân-đạo-Tể.

Vua Quang-tự xem lời tâu ấy, nổi cơn thanh-nộ, tình cách tuột viên ngự-sử ấy đi. Song có một ông đại-thần Mản đứng hầu, tâu rằng: nếu làm như vậy thì lời cải-đốt của quan Mản kia, sẽ bị thiên-ba khinh-chết. Vua bèn thôi.

Chẳng những vào triều Quang-tự đầy mọi vậy, thuở Khương-hi là thành chủ quan Mản cũng vẫn không khỏi đốt. Thuở đó, có một quan thi về già, cháu vua đã vài mươi năm, vua thấy mà thương, bèn cho đi làm tướng-quân Kinh-châu.

Chiến-chỉ ban ra, vì con của ông ta đều mừng rỡ, nhưng có một mình ông ta đau đầu chẳng vui. Ban đông.

(1) Thục qui là những đời vua gần chốt của một triều-đại nào.

Lại có một ông đương quan người Mản, cũng vào lúc đó, đương sự nói rằng: « Phò-dông-bắc nước Nhật-bôn có hai nước Lạ, tên là nước Miếu-diễn và nước Giao-Chi. Ta đốt tên này hai bằng ba nước Nhật, nước Nhật có hai nước ấy như sơ-cop (1) vậy xin sai một viên đại-thần có tài khải-biên đi sứ qua hai nước đó, kết đồng-mạnh với họ mà cùng nhau đánh Nhật-bôn thì sẽ trở được quốc-thu về vậy. »

liều nghe tin, ai nấy đến mừng ông ta được thăng-chức được đi ra ngoài làm một vị tướng-quân hach-dịch, thì ông ta lại nhìn họ mà khóc ngon khóc lành. Hỏi có làm sao thì ông ta nói rằng: « Kinh-châu là nơi hiểm-yếu, thế nào hèn Đông-ngô nó cũng giành; rất đối-tri-đồng như đức Quan-công mà ngài còn không giữ nổi, huống là tôi! Ồ! Phèn này tôi chắc sẽ chết về tay quân Đông Ngô rồi! » Nói vậy rồi lại hu hu khóc nữa. Ai nấy nghe như vậy, đều phải ôm bụng mà cười, vì biết rằng khó lòng đem mà giải-thuyết cho ông ấy được.

Về chầu lên này, có hai lời nghị luận khác nhau. Một thì nói rằng: « Ông này đối là vì có đọc truyện Tam-quốc; phải chi không đọc truyện đó thì có đến nỗi làm như vậy đâu. » Một thì nói rằng: « Ông này tuy đốt mà còn hơn hai ông trên kia, vì còn có biết đến truyện Tam-quốc. »

Thế nào đi nữa, quan mà đến đốt, ấy là cái triều mất nước, đời nào cũng vậy.

Con nhà họ Khổng, xin để tóc, bị cách chức

Hồi nhà Thanh mới vào làm chủ Trung-hoa, họ lệnh cho nhân-dân hết thảy phải cạo đầu dóc bìn. Ban đầu còn có kẻ không tuân lệnh, thả chết, không thả cắt tóc. Nhưng triều-đình Mản thấy vậy lại làm gắt lắm, đến thì hành cái luật « hữu đầu, vô phát, hữu phát, vô đầu » — hễ hớt tóc thì còn đầu, để tóc thì đứt đầu, — rồi thì ai nấy sợ chết, rũ nhau cạo một loạt.

Bấy giờ có Khổng-vân-Phiêu, con cháu nhà họ Khổng ở huyện Khúc-phụ, tỉnh Sơn-dông, nguyên làm quan đến tri-phủ, đứng dâng sớ cùng vua nhà Thanh rằng:

« Từ ngày triều-đình ra lệnh tri-phát, hết thảy con cháu nhà họ Khổng chúng tôi đã dùng là cạo với tiền-tổ nhà chúng tôi mà thi-hành theo như lệnh rồi. Có điều nghĩ rằng Tiên-thánh nhà chúng tôi làm tông-chủ cho lẽ nhạ hai ngàn năm nay, mà lẽ, chẳng có gì trọng-yếu hơn đồ quan-phục. Bởi vậy, mỗi chương-phủ, áo bằng-dịch (2) của Tiên-thánh, chúng tôi phải giữ lấy đời đời. Từ nhà Hán trải qua nhà Minh, chế-độ mỗi triều có khác, duy có quan-phục nhà chúng tôi chưa hề thay đổi. Bấy giờ nếu thay đổi đi, e khi cái chỏ sùng-nho trong đạo của hoàng-thượng có chưa trọn-chang. Vậy con cháu nhà họ Khổng chúng tôi có nên để tóc lại, hầu giữ lấy quan-phục của Tiên-thánh xưa kia hay không, xin nhờ lượng cứu-trung soi xét. »

Sau khi sớ dâng lên, có chiếu-chỉ ban xuống, nói rằng: « Cái lệnh tri-phát rất nghiêm, ai trái, sẽ không được tha-thứ. Vậy mà Khổng-vân-Phiêu dám dâng sớ xin để tóc lại, ấy là phạm vào tử-tội rồi. Duy nghĩ vì nó là dòng-dõi của Tiên-thánh, nên tha cho khỏi chết. Huống chi bậc « thánh chỉ thời », ngài ở thời nào, theo thời ấy. Thế mà Phiêu lại dám trái lệnh triều-đình, có phải là cũng trái luôn với đạo « thời-trung » của

(2) Mũ chương-phủ, áo bằng-dịch là mũ áo của nhà nho đời xưa do Khổng-tử chế ra.

Thuốc chữa lang-beng

1° Lưu-hoàng ở tiệm thuốc Bắc, mua chừng 5 su
2° Lá họ chừng 2 su.

Đem về nhúng vào lu nước, rây một cái thì đủ rồi, đừng rây nhiều lần thì thành ra khó là họ, không có nước ở trong họ mà đắng.

Lưu-hoàng bỏ chung với lá họ đem hai món cho thiệt nát. Tu sớm mai cho đến chiều cứ xức hoài, bề khô thì lại xức mà phải chườm một ngày một đêm, đừng hắt áo vì lưu-hoàng hơi lắm, nếu hắt áo thì thuốc tẩm vào áo, hết hiệu-nghiệm. Xức trọn một ngày một đêm như vậy đừng tẩm, chừng được một ngày một đêm rồi sẽ tẩm. Mà xức thì thuốc này chẳng có thấy hết ngay sau khi xức thuốc, phải chờ năm mươi ngày mới thấy hiệu-nghiệm. Đứng ăn thời giờ, nếu ăn thì nó sanh lại.

Melle LAM-SUOC-TUJ dte SAC
Rachgia

MỘT MÓN THUỐC RÚT NỌC RẤT QUÍ Ai xin tôi cho làm phước

Tôi mới tìm ra một thứ hội, trị nọc rắn, rết, bò-cạp, và con ong, rất thần hiệu. Tôi đã dùng hội này cứu được nhiều người rồi. Hội này ở miệt ruộng rất nhiều, tên là hội (Cừm Rắn), có người kêu là hội (Sóng Rắn) hội màu đỏ, nhỏ bằng mứt dừa, bỏ theo mình rất tiện.

Ai muốn xin viết thư cho M. Lương, colis postaux Saigon và nhờ bỏ theo một con có 050 làm số phí, tôi gởi cho làm phước.

tiền-tổ mình nữa chăng? Hãy cách chức Khổng-vân-Phiêu, vĩnh bất tự dụng. » (3)

Ấy cái đạo « thời-trung » của Khổng-thánh bị người ta lợi-dụng là như vậy đó. Chính cái đạo ấy nó đã làm cho đông-dối thần-minh phải bậm miệng mà theo tục mọi rợ, và đã làm cho mất chức tri-phủ của một người cháu xa đời của ngài!

Tướng lĩnh của Niên-canh-Nghiêu

Niên-canh-Nghiêu làm đại-tướng quân về đời Khương-hi Ung-chánh, đánh giặc giỏi, nhờ ông công-bình-định đất Thanh-hải mà được nhà vua tôn trong yếu-qui không ai bằng. Một đời ông ta làm tướng hiệu-linh bao giờ cũng nghiêm-nhất, truyền ra làm sao thì bộ-hạ y làm vậy, hễ sai một chút là chết. Có nhiều sách chép câu chuyện gom-ghe như vậy.

Một ngày kia ông ta ngồi kiệu đi ra, lính khiêng kiệu là khác, còn một bọn quan hầu vịn tay trên cái đòn khiêng kiệu mà đi. Vừa gặp trời sa tuyết nặng lắm, tuyết đầy trên tay các quan hầu, lạnh muốn rụng cả ngón. Ông ta ngồi trong kiệu, thay vậy mà thương-hại, bèn hạ lệnh rằng: « Bỏ tay! Các quan hầu ai nấy cũng rút gươm ra chặt bỏ bàn tay mình; máu đổ hòa với tuyết trắng, coi rất thảm hại.

Số là ông ta thấy tuyết sa trên tay lạnh tội-nghiệp nên biếu bỏ tay đi, nhưng quan hầu nghe không rõ, vội vàng làm như vậy. Ông ta rất lấy làm áy-nay vì mình ra lệnh không phân-minh, nhưng việc đã lỡ rồi, chỉ có chặt lưỡi mà trừ. Coi đó thì biết hồi bình-nhục Niên-canh-Nghiêu tàn-khốc là dường nào.

Vì được vua trọng nên ông ta coi cả trao không ai ra chỉ hết. Hồi dẹp yên Thanh-hải, khải-hoán về kinh, vua Ung-chánh truyền cho trao thần từ bực vương-công trở xuống ra ngoài thành qui xuống mà nghinh tiếp. Vậy mà ông ta cứ việc quát ngựa chạy mau, không thèm nhìn một ai. Giữa đường, gặp một ông bạn đồng niên, ông ta lại xuống ngựa chào mừng, rồi bảo ông bạn ấy lên một con ngựa khác đi so-cương với mình mà vào thành. Ấy, cái kiểu ông ta khinh người như vậy đó.

(3) Vĩnh bất tự dụng là từ hậu không dùng cho làm quan nữa.

« Phú-Hữu-Công-Ty » Cán-thơ

Société Anonyme des Tuilleries Mécaniques « Phú-hữu » Cán-thơ

Trước khi cất nhà cửa chi bất cứ, xin hỏi hội Annam « Phú-Hữu-Công-Ty » tại làm sao mà:

1° — Gạch máy « Phú-Hữu » làm kỹ hơn gạch tay thường tới một trăm lần, mà giá lại tính rẻ hơn gạch tam thất thường, lại nhẹ nền, mát nhà, đáng vệ-sanh và chắc đời đời. Hãy xem nhà thờ nhà nước đó thì rõ:

2° — Ngói Marseille « Phú-Hữu » làm kỹ hơn ngói mộc thường trên một trăm ngàn lần, và nhẹ bằng phân nửa ngói mộc thường, mà tính ra thì rẻ hơn giá ngói mộc vì lợi sườn, lợi công và màu nó đỏ au, đẹp mắt vô cùng. Thử ngói này làm không có tro và ép mỗi tấm có sức chịu nặng bằng 8.000 giạ lúa (160.000 kilos)

3° — Trong Nam-kỳ là xứ nắng mưa không chừng, thì càng nên dùng ngói « Phú-Hữu ». Các thứ ngói ciment và ngói thường, đã nặng bằng hai ngói « Phú-Hữu » mà lại giòn dễ bể; còn thứ ngói nhẹ, thì nóng và rút nước nhiều làm cho mau hư nhà.

Ngói « Phú-Hữu » không có mấy sự hại trên đây.

Xin hỏi giá-cả và kiểu tại hãng « Phú-Hữu-Công-Ty » đường Tòa-Bộ Cánh-thơ.



Các thức-bánh

Bánh công-chúa

Một cân bột mì trắng.

18 lượng đường cát trắng.

Cách làm. — Bột mì rây sạch, trộn với đường trộn đều, mở thống sẵn mức từ muỗng cỡ vò ; nhồi chừng nào thấy bột vừa vò được thì thôi. Mưa riêng 2 su bột mì, nhồi với nước lá cho hơi nhão. Lăn bột đã nhồi, nhồi chung với đường, vò tròn giống như viên bánh men vò, đoạn bắt một miếng bột nhồi với nước lá, lấy chai nhỏ cán mỏng ra, bao lại, đoạn lấy dao cứa ra làm sáu miếng, dùng chẻ dứt hết, rồi rắc mè rang lên, đem đi nướng.

Bánh kẹp

8 lượng bột tẻ.

20 lượng đường cát trắng.

4 trứng gà.

Nửa trái dừa khô.

Dừa nạo lấy nước cốt đổ thêm vô chút nước ngâm bột tẻ. Trứng gà đánh với đường cho nổi, để bột đã ngâm với nước dừa vô đánh nữa cho nổi rồi để bột mì đánh nữa, nếu như bột có ý đặc thì đổ thêm nước mà đánh cho thiệt dẻo, bỏ vô chút vanille cho thơm. Để khuôn cho nóng, thoa mỡ đều, mức bột đổ vô giữa khuôn, kẹp lại cho khít nướng cho vàng.

M^{re} HỒNG-CHUÂN (Giadinh)

BÁNH BÍT-QUI (Biscuit)

26 lượng bột mì,

8 lượng đường tây

4 muỗng sữa

2 muỗng bơ (beurre)

4 cái trứng gà.

Trứng gà với đường đánh lần cho tan rồi cho cả sữa và bơ vào mà đánh cho thật kỹ ; đoạn cho bột vào, nhồi cho dẻo. Lấy chai cán bột cho mỏng rồi cắt hình các thứ bánh vuông, tròn, chữ nhật v. v. đoạn thoa mỡ vào nắp hộp biscuit hay cái plat, đặt bánh lên trên rồi để vô lò mà nướng cho vàng đều cả hai mặt thì được.

Các thức mứt

MỨT DẦU

1° — Chọn thứ dầu thật chín. Một cân dầu một cân đường tây và một ly nước lã ; đường thắng cho đặc, phải để ít lửa, đường sôi thì nhồi hột bột ; khi đường đặc và hơi vàng thì lấy muỗng múc bột ra cái tưng rồi sắp dầu lên trên, đường còn dư đem thắng cho đặc lại rồi đổ hết vào dầu.

2° — Một cân dầu, một cân rượu đường, hai ly rượu chát, (vin) một miếng vanille. Đổ đường vào hai ly rượu chát, đặt lên lò ống, đốt than chừng vài giờ, rồi cho dầu và vanille vào mà đốt chừng hai mươi phút thì được.

MỨT ĐÀO

Chọn thứ đào vừa chín, gọt bỏ vỏ và hột đi, cắt đào làm hai hay làm tư tùy ý. Một cân đào phải một cân đường. Đường đem thắng với một ly nước lã. Bỏ đào vào nước đường mà nấu hơn nửa giờ, đoạn vớt đào ra để vào tưng, còn nước đường thì lửa nấu lại cho đặc rồi rót lên trên đào. Cho thêm một ít rượu Rhum càng tốt.

MỨT ĐU ĐỦ

Đu đủ còn tên là thu đủ. Chọn đu đủ ương (hương hương) gọt vỏ, nạo hết ruột, cắt từng miếng bằng bánh bít-qui, đem luộc rồi vớt ra để cho ráo. Một cân đu đủ phải một cân đường và một trái vanille. Đường thắng với vanille còn nước sắp sấp, đoạn cho đu đủ vào chum lửa ít ít, như ba phần đường còn lại hai phần thì nhắc ra, để ngâm độ một đêm, rồi đem nấu lại, khi nào rõ đường thấy đặc như keo thì được. Mứt khéo thì đu đủ trong và hồng hồng.

MỨT MƠ

Mơ chọn trái thiệt chín. Bốn cân mơ, một cân đường. Lấy kim xam chung quanh trái mơ rồi bỏ vào ngâm với nước phèn, chừng năm sáu giờ thì vớt ra, đem luộc sơ qua rồi đổ mơ ra cho ráo nước ; đường thắng cho hơi đặc rồi cho mơ vào mà đun, bao giờ trái mơ hết nước mà sẵn vỏ thì được.

M^{re} DƯƠNG-THỊ TUẤN-TÂM :- Hanoi

Một ý-kiến về văn-đề « Phụ-nữ chính-lý »

Cái công cuộc một đời con người ta có phải là một bộ tiểu-thuyết hay là một tấn bi-kịch đâu, mà nhiều người tư-tưởng viên-vong thường tự nghĩ hoặc tự sắp cho nó hóa ra éo-le huyền-bí ? Văn biết cũng có khi chẳng may nó xảy ra như thế, nhưng mà hiếm lắm ; có phải thường có vậy đâu ?

Đời người ta toàn cả những thực-sự thôi, dầu nhiều kẻ có cho là điều tâm-thường, nhưng bỏ để dăm bảy ai là người tránh khỏi ; đã có xã-hội nào không vì các thực-sự ấy mà chuyên-chế phong-tục cùng luật lệ của mình.

Một cái thực-sự trước nhất là « gia-tộc ». Trong một gia-tộc thì có ông, cha, bà, mẹ và các con. Cái nghĩa-vụ lớn nhất của một gia-tộc đối với xã-hội là điều sinh-sản con cái, nuôi nấng cho nó mạnh-mẽ, dạy dỗ cho nó khôn-ngoa, chỉ bảo cho nó làm đủ được các bổn-phận ở đời.

Thường tình trong một gia-tộc thì ông cha phải đi làm việc để bảo-dưỡng thế-nhi ở nhà ; bà mẹ thì phải san-sóc cho chồng được mạnh-khỏe thanh-nhân khỏi bề nội cố, dạy dỗ con về đường lễ-ngĩa cho được hoàn-toàn. Đã biết điều ấy là lẽ tự-nhiên, tưởng không cần nói, nhưng nhiều khi cũng phải nhắc lại, vì cái lối tiến-bộ đối-trà của phong-tục bấy giờ, nó trái hẳn với những điều chanh-đáng dân-dị ấy cả.

Nhiều người tưởng rằng nếu muốn cho trong gia-dinh được phú túc thì phải để cho đàn-bà ra làm việc ; tưởng như thế đều là tưởng lầm.

Nữ văn-sĩ Lâm-pi-e (Lampierre) phu-nhơn có câu nói rằng : « Đàn-bà ra làm việc đua-tranh với đàn-ông, thời xét về phương-diện nào cũng có điều hại cho xã-hội cả, vì rằng đàn-bà khi đã ra chăm-lo công việc mua-quan thời việc nhà hoang-phế, chồng không ai san-sóc, chồng vì đó mà giảm-bớt tinh-thần ; con không ai chăm-nom con vì đó mà nhiều điều hư-hỏng ; náo là đường vệ-sauh, náo là đường giáo-hóa đều khiếm-khuyết cả ; còn riêng về phần người đàn-bà cũng có phần thiệt-ại, vì bao nhiêu tinh-thần đã đem ra mà lo việc mua-quan, thời cái sanh-lực của người hóa ra suy-nhược, làm cho đường săn-dục thường phải kém ; may rủi không chừng. Đã vậy mà về đường lý-tài cũng có phần tổn-phí nhiều hơn, vì phải mướn người hoặc để trọng-nom việc nhà, hoặc để gìn-giữ con cái. Các việc ấy là về phần người nội-trợ, người đàn-bà chủ-trương trong nhà có thể làm được tiêm-tất hơn mà lại tiện lợi hơn nữa.

Đàn-bà ra làm công-việc ngoài, mới ngờ thì ai cũng tưởng có phần ích-lợi, nhưng tự-trung thiệt là không hay cho cả xã-hội và cả phần lý-tài riêng gia-dinh nữa.

Lâm-pi-e phu-nhơn trên kia không phải có ý bài-bác ; xem như dưới đây phu-nhơn là một người đàn-bà cực-kỳ thanh-cao, diêm-lệ, công hạnh hoàn-toàn, ai nghe thấy lại không sanh lòng kính mộ.

« Người đàn-bà không phải là một vị cát-thần để cai quản cả các việc trong ngoài cho có điều-độ, siêng-năng, cần kiệm ; để lo việc tương-lai ; để khi khuyển-lon yên ủi chồng cho khỏi vì công lao khổ nhọc mà phần chi buồn rầu mà thôi đâu ; lại còn chính là một vị tiên nữ thường khi nét mặt ôn hòa, ra dáng vui tươi chiều chuộng, có can-đảm, chịu lao lực, có lượng khoan-dung, có lòng chính-trực, làm cho cái hoàn-cảnh trong gia-dinh lúc nào cũng được êm đềm vui vẻ. Chính là tay biên-thế nội-trợ rất khôn ngoan có khiếu thông minh, đủ điều lịch-sự, biết tìm cách để làm vẻ vang nhà cửa, để mời tiếp quan khách, để cầm giữ đức ông chồng » lại, cho chồng khỏi ham mê nơi tửu-quan tra-dinh, hoặc chốn cờ gian bạc lận. »

Trích-dịch sách : *A travers le monde vivant* của ông Ed Perrier.

LAC-MONG

NHÂN TƯỚNG

Hai trái ổi

Một người đang đi đường, qua dưới cây ổi, thỉnh thoảng một trái ổi thiệt lớn từ trên cây rụng xuống, nhằm chính giữa, đầu người kia đau lắm. Người ấy ngửa mặt lên nhìn cây ổi, rồi thoa dầu mà đi chớ không nói chi hết.

Song nếu trái ổi ấy lại không từ trên cây ổi rơi xuống, mà từ một người nào vô ý liệng nhằm, thì chắc người kia không chịu thoa dầu rồi ngó lơ mà đi như thế. Bề nào cũng đứng lại rầy rà gãi lấy, rồi có khi đến đánh lộn nữa, cũng không biết chừng.

Vì sao vậy ?

Vì loài người đối với cây ổi chẳng phải là kẻ chung dụng với nhau mà, loài người đối với loài người, mới là kẻ chung dụng với nhau, nên mới có mỗi ganh đua ác cảm nhau ; thường vì một cái lợi còn con cũng đủ sanh ra những chuyện ghen ghét mắng chửi, đâm chém nhau !

Vậy người ta muốn cho thân được an-nhàn, tất phải tự-nhiên với mọi cái « lợi » ở đời. Song nào có mấy ai ?

Vũ-long-Vân

MỚI RA ĐỜI

Qui ông Điền chủ, Nghiệp chủ, Thương gia Hương chức thông hay làm các thứ giấy tờ này kia thì nên mua một cuốn.

TỪ-HÀN BỒN-QUỐC

của ông LE-QUANG-GIÁP

Cứ Đại thư Nô te đã dạy công soạn ra.

Trong cuốn sách này có đủ kiểu thư tư, đơn trang từ chúc bầm về hôn-phận làm làng, từ có, từ mượn từ mua bán, bán ruộng, từ tự thuận, từ giao kèo, từ tổng-chí, từ hội hôn-tộc, từ tương phân từ thuận phân gia tài, từ di-chức, từ giao quyền cho người khác, từ vay, từ thuê ruộng vườn đất, từ chuyển thực, v. v. Nói tóm lại thì cuốn sách này là một người ký-lục giỏi, thông thạo việc hình, việc hộ, việc bố hiều làm các thứ giấy tờ gì đều làm đúng đúng theo pháp luật.

Sách dày hơn 200 trang, bìa cứng, giá bán 1820 một cuốn, xin do nơi nhà in và nhà bán sách J. Nguyễn Văn-Việt, 85 87 rue d'Ormay Saigon.

Nota — Mua sĩ về bán lại từ 10 cuốn sắp lên huê hồng 30 l., từ 50 cuốn sắp lên huê hồng 40 l.

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chả! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biếu ăn uống thức gì?

Có phải là biếu chúng nó ăn dùng rỗng rả một thứ sữa đặc NESTLÉ chẳng?

Ồi! Con hời con hời!

..... Uống sữa

NESTLÉ

Dầu cá thu

Dầu cá thu là một vị thuốc trong khoa chế thuốc của nước Pháp thường dùng hơn hết.

Vì dầu ấy dùng để chữa những con nít biếng ăn, ẻo ọt, và hư phổi, song phải có dầu thiết tinh khết và thiết tốt mới có công hiệu.

Nhà thuốc Dieu-Trau bán ròng thứ dầu nguyên của hãng đánh cá ở phía bắc nước Pháp ép ra nên khỏi sợ dầu pha và xấu.

Mỗi lít 2.50

Nửa lít 1.40

Phần tư lít 0.90

Cũng có thứ dầu cá buồn

Giá mỗi ve... 1.20

Grande Pharmacie de France

84-90, đường d'Ormay — SAIGON

GẦN ĐÂY TRONG NƯỚC CÓ NHỮNG VIỆC GÌ

Sáng bữa 22 Novembre, ở miếu đất trước trại lính khố xanh Phú-thọ, grom máy đã hành hình 5 đảng-viên cách-mạng. Số là ngày 28 tháng 5 năm nay, Hội-dồng Đề-hình nhóm ở Phú-thọ, để xử những vụ cách-mạng ở Lâm-thảo và Hưng-hóa, đã làm án 10 người tử-hình. Sau cái án này cũng như mấy án xử-tử những lần trước, có đề về Pháp để quan Tổng-thống Doumergue xét lại. y án hay giảm án là nhờ ở lượng ngài. Ngày cuối tháng trước, chánh-phủ bên này tiếp được tin bên Bộ đánh dây thép qua, nói quan Tổng-thống giảm tử-hình cho năm người, còn 5 người thì ngài y án xử trảm. Tiếp được lệnh ấy, chánh-phủ báo-bộ thi-hành ngay. Tức là vụ hành-hình bữa đó là: Nguyễn-vân-Toại, Trần-vân-Hợp, Phạm-Nhân, Lê-xuân-Huy và Bùi-xuân-Mai.

Còn sáu người mới bị Hội-dồng Đề-hình nhóm tại Hải-dương, làm án xử tử ngày 15 tháng trước, là những người này: Trần-quang-Riệu, Vũ-vân-Giao, Trần-Nhật-Đông, Nguyễn-Khai, đều là những người bị tội giết ông huyện Hoàng Gia-Mô. Còn Lê-Hữu-Cánh, Nguyễn-Hữu-Huân thì bị về tội giết Nguyễn-Bình lấy 11 ngàn đồng, và bản Phạm Thành-Dương tức Đội Dương đã bị thương nặng. Đó là 6 người bị xử tử. Những người bị án kỷ này phần nhiều không chịu chống án lên Hội-dồng Bảo-hộ (Conseil du Protectorat). Trần-quang-Riệu, Nguyễn-Khai, Vũ-vân-Giao, đều vào sổ người không chịu chống án, chịu chém mà thôi. Kỳ này trong số 87 người bị án đây không có kỷ-hạn (déportation) có một người đàn bà là cô Lê-thị-Thanh. Cô này cũng không chống án gì cả.

Nhơn vì hồi này giấy má, mực má, các báo hàng ngày ở Saigon rên xiết, nếu cứ bán 5 su một số y như giá cũ thì lỗ là thiệt hại nhiều lắm, bởi vậy tất cả năm tờ báo hàng ngày ở Saigon, là Đuốc-Nhà-Nam, Sài Thành, Truông-Lập, Lục-lĩnh Tân-vân và Công-Luận đã đồng ý với nhau, khởi-sự từ ngày 1^{re} Decembre mới rồi, lên giá báo như vậy: Mỗi số 8 su, một tháng 2\$00, ba tháng 5\$00 nửa năm 9\$50, một năm 18\$00. Còn các bạn đồng nghiệp hàng ngày ở Hanoi vẫn giữ cái giá 2 su một số, 6 đồng một năm, từ bao giờ đến nay, mà vẫn chịu nổi, hay thiệt. Mai sau cái vấn-đề hiệp-nhứt giá báo trong nước, cũng là cái vấn-đề khó giải quyết chứ phải chơi sao.

Còn 3 ngày nữa tới ngày 7 Decembre, là kỳ tuyên-cử Hội-dồng Quân-hạt Nam-ky. Đảng Lập-hiến đứng ra một số đủ 15 người trong 5 quận tuyên-cử, là vì mỗi quận 3 người (hai thiệt-tho và một dự-khuyết còn những số ra ứng-cử, phần-đối Lập-hiến hay là độc-lập, thì quận nào cũng có. Xem chừng sự cạnh-tranh phần-đầu trong kỳ tuyên-cử này gặt gao khó nhọc lắm, thứ nhất là ở quận thứ năm là miệt Bắc-liêu, và quận thứ nhất là miệt Tây-ninh, Thủ-dầu-một. Có lẽ ngày 7 Decembre này báo chưa đủ số, còn phải mở một kỳ nhằm ngày 21 nữa. Nghe chừng có nhiều người bỏ kỳ thứ nhất, mà dự-bị ra tranh kỳ thứ hai. Để coi kết quả ra sao?

Kỳ trước hôn bao đã nói ngày 12 Novembre, có một nhà nữ-phi-hành là cô Maryse Hilt, một mình ngồi máy bay, khởi hành từ Paris, bay thẳng qua Đông-pháp. Cô đã tới Rangoon từ bữa 25 Novembre, nhưng bị máy hư thành ra chưa bay tới Saigon được bữa 27, theo như hành-trình đã định. Thiến-hạ ở đây đang sửa-sửa hoàn-nghinh rộn rục lắm, vì ai thấy người đàn bà gan dạ, một mình cỡi máy lướt gió, từ Tây qua Đông như thế, thì đều kinh-trọng khâm phục cả. Cũng vì đó mà hôn-báo đã khởi xướng lên cuộc nghinh-tiếp của phụ-nữ Annam ta. Tiệc hoan-nhinh ấy sẽ long-trọng lắm.

Nhiều nhà gặp con cái ngỗ-ngrich, mà thường khi đã xảy ra cái thảm-kịch gia-đình, tức là việc đã xảy ra ở Bentre ngày 14 Novembre mới rồi. Chuyện xảy ra như vậy: Không biết vì chuyện trong nhà cãi lầy làm sao, tên Marcel Nguyễn-Lân, rút súng sáu ra bắn người cha là Barthélemy Nguyễn-ngọc-Cần, cựu thông-phân tòa án và là diên-chủ-giàu có lớn tại Bentre; Lân lại bắn luôn người anh là Philippe Nguyễn-vân-Phụng nữa. Ba cha con anh em nhà này đều là dân tây. Người cha bị hai dấu ở bụng và người anh bị một phát ở cổ. Hai người đều bị thương nặng, người ta phải đem liền vào nhà thương. Còn hung-thủ sau khi bắn cha và anh rồi, thì ra có tư thủ tội. Theo như lời thủ-phạm đã khai thì cái thảm-kịch này xảy ra là do sự tranh cãi gia tài mà thôi. Vì gia tài mà nó bắn cha và anh, than ôi!

Vì nhiều bài quá nên phải hoãn bài: Xấu-Thuê của Trạng-sư Trịnh-đình-Thảo lại kỳ tới.

Các ngài hãy dùng rượu
SUPER BANYULS

Rượu này uống
thêm sức-lực
và khỏe mạnh

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN:

C^{le} OPTORG

SAIGON



AI-TÌNH TIÊU-THUYẾT

MẠNH TRĂNG THU

Soạn-glả : B.-Đ.

Bà Phan đứng dậy mời Hương-hào Sung ra ngoài... Kiều-Nga thấy Hương-hào Sung đi rồi thì nói thầm rằng « Không biết sao mà tôi không thể ưa được cái cách thức ăn ở của tên này! Con mắt chỉ ngó ngang, mà cái miệng của nó hề nói là giả dối. Vậy sao mà nó ở được lòng nhiều người quá! Nó coi nhà có mấy ngày mà đã bày điều đuổi mất Tâm Lộ là đứa làm việc siêng năng mà lại có y trung tín. Phải chỉ có Tâm Lộ, ta biết đi dò thám công chuyện của anh Thành-Trai cho rõ ràng... Thành-Trai ơi, anh hôm nay ngồi trong chốn tù ngục, anh có nghĩ đến tình cảnh của ai không? Anh có giận đời, trách đời chăng? Anh ơi, đời ngu dại, trách làm gì, anh bao giờ cũng là anh, ai đổi chỉ anh được? Anh bao giờ cũng khi khải, cũng can đảm mà sao anh lại vô tình vậy anh! Em có lỗi với anh lắm vì em cứ nghĩ những chuyện dị kỳ, xin anh chờ chấp em... Mà sao tôi không thể nào quên được kia! Kiều-Nga ơi, mi sắp đi rồi, trời sắp phạt mi đó! Thôi, hãy chết mà ôm mảnh tình đi theo... »

Nàng không dám khóc lớn, chỉ úp mặt trên gối mà khóc thầm...

Hương-hào Sung theo bà Phan ra ngoài, trong lòng bứt rứt khó chịu, muốn sẵn sóc Kiều-Nga theo ý mình mà Kiều-Nga lại không nghe... Té ra Kiều-Nga có bộ lãnh đạm với mình, không biết rằng mình đã vì nó mà bỏ cả Trời Phật luật-pháp. Bà Phan thấy Hương-hào Sung có dáng suy nghĩ thì hỏi: « Ông suy nghĩ sự gì đó? Ông đừng giận con Kiều-Nga nghe, nó hay nói lời thôi lắm. »

— Không, tôi có giận đâu. Có ba con nhỏ nên có chưa biết nghĩ kỹ... Tưởng nói chuyện được vậy là không đau, chứ có biết đau bệnh trong tâm mới thiệt khó tri... À, hồi nãy tôi có gặp một người còn nhỏ ở đây đi ra, không biết lại có việc gì vậy?

— Đó là bạn với tôi, mới ở Tây về đến thăm.
— Có nói gì không?
— Có hỏi thăm chuyện con Kiều-Tiên, tôi buồn nên nói sơ qua vậy thôi.

— Có phải người ấy đem tin Thành-Trai bị giam chăng?

— Phải.
— Nguyễn-viết-Sung gục gặt đầu, cười cách khó chịu rằng: « Bà nghe làm chỉ lời của mấy đứa lau-chau ấy cho thêm một lòng trông đợi. Bọn nó chỉ hay nói nơi miệng mà thôi, chứ làm gì nên thân. Bà coi như Thành-Trai đó, chưa gì hết mà đã bị hại, thế thì đủ biết bọn thù của bà ghê gớm lắm. »

— Tôi làm gì mà có bọn thù?
— Không thù hằn gì bà mà biết chừng đâu họ không thù bà, hay là con bà. Tôi đã từng trải nhiều, tôi biết nhiều cách báo thù ghê gớm lắm. Chỉ bằng cứ giả đó im lặng rồi tôi xin tìm kẻ gian cho bà. Tôi thì ít ai nghĩ, chắc là thành việc hơn bọn nhỏ đó.

— Được vậy thì tốt lắm, mà tôi không muốn cho ông bị nguy hiểm... Ông nói bọn gian ghê gớm lắm vậy thì ông cũng không nên chống cự với bọn nó làm gì.

— Vậy mà tôi không sợ... Tôi có thể giúp bà một là trả ơn ông Phan hậu đãi tôi lúc trước, hai là tìm cho ra sự thiệt, kéo bọn gian cứ quen thói hại người... Thôi xin kiêu bà.

Nguyễn-viết-Sung ra khỏi nhà, bà Phan dạy đóng cửa rồi vào phòng Kiều-Nga, thấy nàng đang úp mặt mà khóc thê thảm. Bà buồn quá; bà vỗ vào vai nàng nhẹ nhẹ mà rằng: « Sao mà con cứ khóc hoài vậy con? »

Kiều-Nga rằng ngồi đây lau nước mắt mà thưa rằng: « Con khóc là vì những chuyện buồn cứ theo báo hại nhà ta mãi. Con buồn quá, không

biết làm sao mà cứu anh con ra cho được, con tức tối lắm. »

— Con cứ nghỉ đi, đừng khóc lóc nữa, mà để nhớ cậu Minh-Đường, bạn của anh rể con lo rồi. Trước sau gì anh con cũng ra khỏi ngục vì anh con vô tội. »

— Con làm nhọc lòng mà quá, xin má thứ tội cho con... Má về nghỉ đi kẻo khuya rồi.

— Má con đừng khóc nữa nghe.
— Dạ... mà xin má chờ nói một chút gì cho Hương-hào Sung biết hết, con nghỉ lắm má à.

— Sao vậy, con?

— Vì coi bộ Hương-hào Sung không thiệt tình. Mỗi khi nói đều có ý dò hỏi gì đó, nên con nghi quá.

— Con đừng nghi bậy nà, Hương-hào Sung từ lúc nào vẫn tử tế với nhà ta lắm, chứ không phải mới bây giờ đâu.

— Mười đời không chắc được mà à. Vậy sao mà họ dám nói chỉ con giết chồng rồi trốn. Chỉ con không phải là người có đức hạnh sao?

— Ủ, con nói mà nghe cũng có lý, thôi mà không cho ý biết chi hết. Thôi nghỉ đi nghe không con.

— Dạ.

Minh-Đường khi ra khỏi nhà bà Phan rồi thì trở về nhà hàng, tỉnh tiền xong, toan lên xe đi Saigon thì vừa thấy ông thân chàng đi với cậu chàng đến...

Chàng vội vàng vái chào, ông Cai-tổng nói: « Con đi lương-tướng như thế mà không có một cái thơ về để cho má con lo sợ mà sanh bệnh. Thôi hãy trở về ngay kẻo má con phiền lắm. »

Chàng nghe mẹ đau thì thất sắc, cậu chàng là ông huyện Quý, trách rằng: « Cháu đã lớn mà không lo gì việc nhà cửa cả, lại còn đem sự buồn về cho cha mẹ, thiệt là lỗi lắm. Chỉ có nói với cậu rằng vì cháu có tâm-sầu nên để cho cháu đi chơi một đôi ngày, cho cháu khuây; té ra

cha mẹ thương yêu mà cháu lại không nghĩ. Thôi, về đi kẻo chỉ hồi hoai; con Ngọc-Liên khuyên giải bao nhiêu cũng không được. »

Chàng không biết nói thế nào, phải vâng theo lời cha và cậu mà trở về... Trong lòng thật nặng nề như chất mấy tạ sắt, phần thì lo sợ về bệnh mẹ, phần thì lo sợ về nỗi Thành-Trai, phần thì thương nhớ Kiều-Tiên, chưa có một điều gì yên cả... Bây giờ về hầu mẹ, phải đợi cho mẹ mạnh lại mới xin phép đi nữa được! Thật lâu lắm, vì một giờ chẳng coi bằng một năm. Chàng tính thăm mãi, ông Huyện hỏi rằng: « Coi bộ cháu có sự gì không được như ý chăng? Nếu cháu muốn điều gì thì cứ nói thiệt cho cậu biết, cậu sẽ tính cho. Hay là muốn cưới vợ? Cậu tưởng chừng con Huệ con anh Hối-dồng đó cũng xứng đáng lắm chứ. »

Minh-Đường thưa: « Cháu đói ơn cậu. Nhưng không phải cháu buồn về sự vợ con đâu. Cháu chưa muốn cưới vợ mà. »

— Vậy thì cháu buồn về sự gì? Thôi ở nhà không làm gì thêm buồn, chỉ bằng xin đi làm việc cho vui. Coi như mấy ông bác-vat Canh-Nông bây giờ làm việc Nha-nước cũng vinh vang lắm chứ. Người Annam như vậy đã có được bao nhiêu đâu.

— Cậu dạy phải, nhưng cháu chưa muốn sung sướng một mình và hưởng lấy chút quyền lợi một mình trong khi nhiều người khác còn chịu cực khổ vô học, dốt nát.

— Cháu nói vậy thì khó lắm. Sanh ra ở đời phải có kẻ trên người dưới, kẻ mạnh người yếu, kẻ giàu người nghèo chứ! Cháu học giỏi thì cháu làm lớn, người khác không học thì họ làm nhỏ chứ gì... Nếu cháu muốn cho ai cũng như nhau thì sao được.

— Cháu vẫn biết rằng ở đời người mạnh hơn kẻ yếu là lẽ thường, khi nào cũng thế, nhưng người mạnh không nên khinh kẻ yếu. Mình mạnh thì phải nâng đỡ kẻ yếu cho cũng mạnh như mình mới hay.

Nhung đen, nhưng xanh dương và
nhung hai da, tốt nhưt hạng,
mới lại tới kỳ tàu này.

Hiệu: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
42, Rue Catinat -- SAIGON

Fumez le JOB

Fumez le JOB

Xe đến nhà, Minh-Đường lật dật chạy vô thấy mẹ nằm trên giường. Ngọc-Liên và cô Huệ ngồi một bên, còn bên kia gái đang lằng-xằng. Cô Huệ thấy chàng thì đứng dậy chồm chồm cười mà chào, chàng chào lại rồi đến bên giường kêu: «Mà ơi con đã về đây.»

Bà Cai mặt vàng như nghệ, mở mắt thấy chàng thì thở ra mà rằng: «Mà chiêm-bao thấy nhiều sự ghê gớm nên dặt mình mà sanh bệnh. Mà thấy con dong ruồi trên con đang đầy cả chông gai. Mà thấy chung quanh con đều là yêu ma quỷ quái, rình rập con, toan lòng hãm hại... Mà thấy con bị bọn nó cùm thân trói tay... Con ơi, vì vậy mà mà lo sợ cho con quá.»

Minh-Đường kéo ghế ngồi mà thưa: «Xin má nằm tĩnh dưỡng cho khỏe, má đừng nghĩ đến chuyện gì hết. Con đã về đây rồi! Má đâu đi đâu cũng không sao?»

Ngọc-Liên nói: «Anh cũng biết là vì ngày nào má cũng nói tới anh, lo sợ cho anh nên mà sanh bệnh. Em hết sức khuyên giải mà má không bớt

chút nào... Vậy thì anh đã dò hỏi ra được chút gì chưa?»

Minh-Đường thấy cô Huệ nên nói: «Cũng có tìm ra ít nhiều, nhưng công sự còn bề bộn lắm...»

Cô Huệ mỉm cười rằng: «Cậu đi tìm sự gì đó? Hôm qua tôi có đọc Tribune Indigène thấy có bài nói về chuyện ông cũ Trần Thanh-Trai bị bắt giam ở khám lớn, sự có thiệt không câu?»

— Thiệt. Đó là bọn thù mong hãm hại Thành-Trai nên gởi thơ nặc danh vu cho chàng thông đồng với phái Việt-Nam cách-mạng ở Tàu.

— Chỉ một cái thơ nặc-danh mà bị tổng giam vào khám lớn sao? Tôi tưởng không có lẽ.

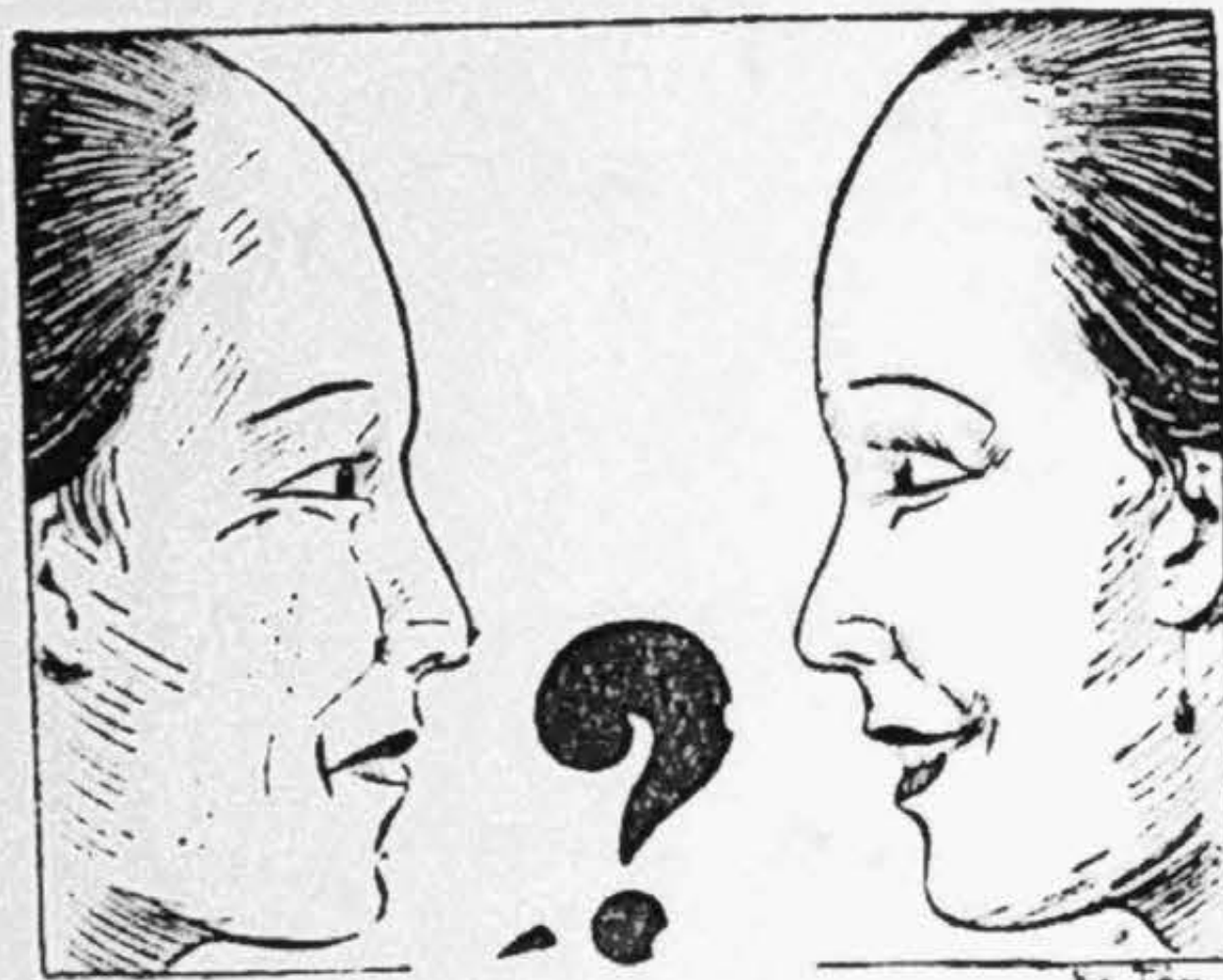
— Không tưởng được, sự gì cũng có lẽ cả. Một cái thơ há không đủ giết người sao?

Ngọc-Liên nói: «Thôi, má đã ngủ rồi, anh đi thay áo đi. Lát nữa qua bên phòng sách sẽ nói chuyện.»

Minh-Đường lui ra, cô Huệ nói với Ngọc-Liên rằng: «Xem diện sắc cậu Hai có bộ lo lắng lắm, mà không biết lo việc gì... à, Cô giáo Loan đi từ hồi đó đến nay có tin tức gì không?»

Fumez le JOB

Fumez le JOB



Thưa các bà.

Nếu như mặt các bà có nứt rứt, có mụn, da mặt có lằng nước da vàng và có mở xinh rịn; tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng của v... v...

Muốn tr những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phần của Viện-Mỹ-Nhơn «KÉVA» chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xin không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gởi cho không lấy tiền.

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva
40, rue Chasselou-Laubat Saigon

VIỆT-NAM CÔNG-TY BAO HIỂM XE HƠI

HỘI NẶC DANH, SỐ VỐN 200.000 \$
Hội-quan ở số 54, 56 đường Pellerin — SAIGON
Dây thép tất: ASSURANA — Dây thép nói: 748

1. — Bảo kê xe gì rở hơ: hế.

2. — Khi rửi ro bởi hường mau lăm.

P. LÊ-VĂN-GỒNG

Muôn may bộ đồ cho thiệt đúng:

Đội nón Feutre cho thiệt đẹp:

Choàng áo mưa cho đúng

Kiểu Raglan: xin đến tiệm

TANG-KHANH-LONG

84 đường Bonnard Saigon.

Có CẢI cắt may rất đúng đắn.

Bán đủ thứ nón kiêu tôi bán.

Và áo mưa áo lạnh của

Đàn bà, giá thiệt rẻ.



— Không có tin tức gì hết.

— Vậy mà hai chiếc nhẫn mất rồi đã tìm lại được chưa?

Ngọc-Liên nghe cô Huệ nhắc lại hai chiếc nhẫn ấy thì không dám ngồi trong phòng bà Cai, nàng kéo cô Huệ qua phòng sách, rồi mới nói: «Trước mặt má em, chị đừng nên nhắc chuyện ấy lại vì má em không muốn nhớ tới nữa. Mà chuyện hai chiếc nhẫn có ăn thua gì với cô giáo đâu!»

— Sao lại không ăn thua, dường như là vì vụ mất hai chiếc nhẫn ấy nên cô giáo mới bỏ đi mà.

— Không, chị không biết; cô giáo đi là vì cô giáo muốn đi, đâu có mất nhẫn hay không, cô cũng đi.

— Em thì nghĩ sao không biết, chờ chị nghĩ lắm. Nếu cô giáo đi mà có tin tức về thì là chuyện thường, còn bất tin thì là chuyện lạ. Ông bà thương cô lắm, lẽ nào có lại không tưởng đến, nhưng vì có sự gì làm cho cô thẹn thứa...

Cô Huệ mới nói đến đó thì Minh-Đường đã bước vào... Chàng nghe cô Huệ nói xấu cô giáo Loan thì sắc mặt chàng đổi, tay chơn chàng run, chàng bước đến nói: «Xin cô đừng đổ tiếng cho bất kỳ ai. Mà tôi mất của mà còn chưa dám nghĩ cho ai thay; huống gì cô là người ngoại cuộc.»

Cô Huệ ngó chàng trân trân, nước mắt muốn chảy ra, mà hai môi đã tím rím... Cô nói: «Không phải tôi muốn nói xấu ai, hay là đổ tiếng xấu cho ai, tôi bàn chuyện đời, vì tôi biết cô giáo. Tôi có chơi với cô giáo.»

Minh-Đường cười: «Có chơi với cô giáo nên cô mới nghĩ cô giáo há?... Tôi chưa biết cô giáo mà tôi còn chưa nghĩ cho cô thay!»

Cô Huệ đứng dậy, bước lại gần Minh-Đường mà rằng: «Cậu đừng dẫu tôi. Cậu mà không biết cô giáo thì ai biết? Tôi hiểu hết rồi. Tôi biết hết rồi. Vậy chờ lúc xưa cậu nói với tôi thế nào mà bây giờ coi bộ cậu hồ-hững với tôi như vậy?»

Ngọc-Liên thấy cô Huệ giận, nên bước ra ngoài để cho hai người dễ tranh luận. Minh-Đường ngồi trên bàn, bỏ thông chơn xuống, ngó cô Huệ mà rằng: «Lúc trước tôi nói với cô thế nào, bây giờ tôi quên rồi, cô có nhớ thì nhắc lại cho tôi nghe với. Còn việc biết cô giáo hay không thì không ăn thua gì đến ai cả.»

— Phải, có ăn thua gì ai mà ai nói làm gì cho mệt. Tôi tưởng cậu một lòng một dạ kia, nên tôi mới... Mà thôi, nhắc lại làm gì cho thêm nhiều chuyện, tự ý cậu muốn sao thì muốn, tôi có dám xen vào làm chi.

(Còn tiếp)

KHÁNH-KY
— PHOTO —
54, Bd. Bonnard
SAIGON
Téléphone 420

— SÁCH DẠY CHỤP HÌNH —

Bal-ly:
FILM GEVAERT
và máy
BOX-KAMERA

At chụp hình cũng
đẹp, chụp thế
không ăn tiền

HÌNH RƠI LỚN GIÁ NỬA TIỀN

	30/40	50/60	60/100
Màu nếu không phai.....	5\$00	9\$00	15\$00
Thêm 4 người.....	2.00	3.00	5.00

6\$ 17\$ 50 61 75 14\$ 00

PEPTO KOLA ROBIN

(Peptone, Glycérophosphate et Kola)

Là vị rất đại bổ không thứ nào bì kịp, chế riêng cho máy vị nào ăn cơm không ngon, ngủ không yên giấc, hay là mệt nhọc vì làm công chuyện nhiều.

Thật là một thứ rượu mùi vị rất ngon ngọt.

Mỗi khi dùng cơm rồi uống một ly nhỏ thứ rượu này thì mau phục sức mạnh lại.

**THẬT LÀ MỘT MÓN RẤT CẦN KIỆP
CHU MẦY TAY CHUỘNG THỀ-THẢO**

Các nơi nhà thuốc có bán

Hãy nhớ nài cho được hiệu

LABORATOIRES M^{re} ROBIN

13 rue de Poissy Paris

Và hãy đừng thêm dùng những đồ giả



Mây hàng vân tăt mà rất cảm động

Thưa ông

Của ít lòng nhiều, gọi là chút thanh-tĩnh đối với anh em học-sanh nghèo. 0\$30 bằng cô tuy không là mấy, song góp cây thành rừng, cái ảnh-hưởng bài ông Minh-Thường không phải là nhỏ. Mong anh em, chị em đồng-bào ta chờ nể của ít mà khinh thường; xin thực-hành ngay cái cách đồng su cho học-sanh của ông Minh Thường đi

Kính chúc nền học-bổng tấn tới.

Kính chủ báo Phụ-Nữ Tân-Vân trường thọ
VIỆT Hùinh

Con nít thông-minh

Bữa trước, nhơn ra Chợ-cũ mua trái cây ở một cái quán khách-trú, tôi thấy một chuyện ngộ lắm.

Có một đứa con nít chừng 8, 9 tuổi, ăn bàn ra đưng học-trò, cũng đi lại cái quán khách-trú bán trái cây đó, hỏi một cách tự-nhiên rằng:

- Cẩn cam mấy cái?
- Bốn cái rưỡi.
- Cẩn hồng muối mấy cái?
- Ba cái rưỡi.
- Cẩn sa-lỳ (lô) mấy cái?
- Hai cái tám.

- Cẩn cam 0\$45; cẩu hồng muối 0\$32; cẩu sa-lỳ 0\$28, vậy hết thấy là bao nhiêu?

- Hết thấy là 1\$05.

- Nếu tôi đưa cho chủ tờ giấy bạc 5 đồng, thì chủ thôi lại cho tôi bao nhiêu?

- Thối lại ba đồng chín cái rưỡi.

Anh khách-trú thấy trò náo hởi gia và tính tiền cẩn-thận như vậy, tưởng là bán được mỗi hàng to, ai dè sau khi nói số tiền thối lại còn bao nhiêu, thì câu nhò kia khoan-thai bước đi và nói rằng:

- Cám ơn chủ đã lau giùm tôi bài toán. Đó là bài toán của thầy giáo đưa ra cho tôi.

Rồi cậu đi một nước, anh khách trú chứng hững, còn tôi thì khen thắm là cậu nhò thông-minh.

P. V. A.

Học trò làm biếng

Tám giờ đùng, trống trường đã đánh, Học trò kia vốn tánh ngủ trưa.

Tùng! tùng! Lay tỉnh giấc mơ,

Vội vàng cấp sách, hất-ho vào trường,

Mặt chẳng rửa, áo quần lổ-thổc,

Lòng nhùng lo không học thuộc bài,

Cầm đầu cầm cổ chạy dài,

Giữa đường sách vở bỏ rơi nhiều lần.

Giờ tập đọc sách cần không có,

Bao lời thầy gác bỏ ngoài tai.

Việc làm nay để đến mai,

Nhiều phen bị phạt, vì bài chưa xong.

Học đã kém lại không chăm học,

Mãng vui là trốn học đi chơi.

Mấy năm đèn sách công toi,

Biếng lười nên nổi ra người ngu-si,

Phụ cha mẹ mong khi già yếu,

Cậy nhờ con báo hiếu mai sau.

Ở đời mang-tiếng loài sáu,

Sống thừa ăn hại ai cầu làm chi?

Các em phải xét suy mới rõ;

Tánh biếng lười, nên bỏ chớ theo.

Siêng-năng, kiên-nhẫn, cần lao,

Tập quen chắc hẳn mai sau nên người.

THƯỢNG-VIÊN (Haidương)

Hai bài đồ

Mấy lúc này ít đăng bài toán đố, để cho các em giải-trí, chắc các em buồn, vậy kỳ này có hai bài như vậy:

1°— Một người có ba cái bánh, mà muốn chia cho hai người cha, hai người con một nhà kia, vậy các em hãy tính coi cha con nhà ấy mỗi người được mấy cái? (Phải nhớ rằng bánh phải để nguyên cái mà chia, chớ không dặng cắt).

2°— Một người làm vườn có 12 cây cau, muốn trồng làm 6 hàng, mỗi hàng 4 cây, vậy các em hãy vẽ hình ra coi trồng cách nào cho đặng.

Kỳ tới có bài đáp.

M. T. (Vinh)

CHUYỆN VUI CHO NHI-ĐỒNG

Hai chị em

(dịch văn tây)

Một người thợ guốc có một người vợ và hai đứa con tên là Lan (Lisolle) và Hương (Rosette). Nhà anh ta ở bên núi Vũ-sơn (Vosges). Anh ta khéo léo, và có tánh siêng năng nên làm được dư tiền. Guốc anh ta đã đẹp lại chắc, ai cũng tìm đến mà mua.

Hai đứa con gái của anh ta, đứa được 15, đứa được 18 tuổi, nhưng tánh tình không giống nhau. Con Lan là chị, đẹp dễ hơn người nên có ý tự đắc, ưa trang điểm, chỉ thích đồ bông bầy, ai đến nhà cũng đưa khen theo nó, nên nó ao ước lấy được hoàng-tử, được ở trong cung; em nó là con Hương, khuôn trăng đầy đặn, nét ngài nở nang, có tánh khiêm nhường, biết thủ thương, nói đến dung hạnh nó thì ai cũng khen.

Tuy tánh tình khác nhau, nhưng hai chị em cũng có lòng nhơn ái, hay giúp đỡ kẻ nghèo nàu.

Gia quyến người thợ guốc đương sum hiệp vui vầy, bỗng dưng một trận hỏa tai lam tiêu hủy cả cửa nhà, khi cụ và sân gỗ của người thợ đã mua sắm. Anh ta bây giờ trở nên nghèo khổ. Anh ta phiền rồi chết, chẳng bao lâu người vợ cũng chết theo.

Con Lan và con Hương chẳng biết nương nhờ vào đâu, tính đi qua bên kia núi Vũ-sơn để tìm những người bạn thiết của cha chúng nó hồi trước, may được nhờ cậy ít nhiều.

Đi giữa đường mệt quá, chúng nó ngồi nghỉ mát dưới một cây đề to, trong lòng buồn bã. Thình lình thấy một bà già, mang một bó củi từ xa đi lại, coi bộ mệt nhọc lắm. Hai chị em nó muốn đến đỡ cho bà ta, nhưng bà ta để bó củi xuống đất và nói rằng: « Hai cô quên tôi chớ tôi quên hai cô đã lâu. Một khi hai cô gặp tôi rồi đem về nhà tiếp đãi tử tế. Tôi biết rằng hai cô có nỗi buồn riêng. »

Con Lan trả lời: « Chúng tôi thấy bà tội nghiệp, cũng muốn giúp bà lần này nữa, nhưng chúng tôi đang cơn hoạn nạn, không có một miếng bánh mà ăn. Chúng tôi thấy bà khổ mà không giúp được, rất lấy làm đau lòng. »

Bà già nói: « Cầm ơn, cầm ơn hai cô có lòng nhơn. Tôi biết hai cô mới gặp sự rủi ro. Mấy lâu này hai cô cứu giúp kẻ nghèo khổ đã nhiều, bây

giờ phần tôi phải trả ơn hai cô và đền bù lại của cải hai cô đã đem ra làm phước. »

Tức thì bà già đổi hình dạng ra một người đàn bà trẻ tuổi, nhan sắc tuyệt vời, trên đầu có bao-quang sáng rực. Hai chị em con Lan và con Hương đương kinh hãi, người đàn bà ấy nói rằng: « Đây hai con, ta là Khiêm-nhượng tiên-nữ, hay cứu giúp người có nhơn và hành phật kẻ bạc ác. Nhiều phen ta đã thử lòng hai con, thấy hai con nhơn hậu ta bằng lòng. Hai con đi với ta, ta sẽ cho mỗi đứa một món đồ quý, tùy thích mà lựa chọn. »

Tiên-nữ cầm chiếc « dưa-thần » chỉ vào hai chị em con Lan và con Hương, tức thì hai đứa đưa tay vào trong một cái lầu đẹp lạ lùng, chưa đủ đồ trân-bửu: nao ngọc-thạch nào nữ-trang bằng vàng, bằng bạc, bày đặt nghinh-ngang. Hai chị em đương nhắm nhia chưa chọn mắt, thì tiên-nữ nói rằng: « Cho hai con xem khắp mọi nơi, chọn lấy một món cho vừa ý. »

Con Lan lựa hết sức lấy một sợi dây có nhơn hôn chiều, con Hương chỉ lựa một cái nhẫn tròn bằng vàng. Hai đứa đến trình cho tiên-nữ. Tiên-nữ nói: « Ta để cho hai con tùy thích lựa chọn, bây giờ ta nói cho hai con hiểu cái biệt-tánh của mỗi vật ấy: này con Lan hạt chiều này có cái thiên-tanh lam cho thêm nhan sắc của người ta; con giữ nó được chừng nào thì trong thiên-hạ chẳng có ai nhan-sắc hơn con, dầu tuổi cao, dầu gặp bệnh con cũng cứ xinh đẹp mãi; nếu con làm mất nó thì nhan sắc con cũng mất theo liền; con con Hương, cái nhẫn con lựa, giá chẳng là bao, nhưng nó có cái thiên-tanh bảo-toàn hạnh-phúc, đeo cái nhẫn ấy, cả đời con không khi nào túng thiếu và gặp hoạn nạn. Con Hương nghe nói mừng qua. »

Tiên-nữ lại hỏi con Lan rằng: « Ta còn một cái nhẫn giống như của em con, con có muốn đổi hạt chiều mà lấy cái nhẫn ấy không? » Con Lan trả lời rằng không. Tiên-nữ nói tiếp: « Con đã quyết định thì thôi. »

Nói xong tiên-nữ cầm chiếc dưa thần chỉ con Lan và con Hương, tức thì hai đứa đưa tay ở giữa rừng, chẳng biết đường nào đi. Con Lan lấy hạt chiều đeo lên cổ, nhan sắc thêm tươi, em nó trông thấy cũng ước nó khen thắm. Con Lan hỏi: « Sao em không lựa một hạt như chị? Có nhan sắc chắc được sung sướng em à, cái dây có lẽ chiêm được ngôi vương-phủ, may ra nữa cũng được ngôi hoàng-hậu. »

Hai chị em đi một hồi lâu đã đói bụng, ngồi xuống bìa rừng. Con Hương nói: « Ước gì được

một ít bánh trái để ăn cho khỏi đói». Nó nói vừa dứt lời, thấy trước mặt có một cái bàn đầy các thứ bánh trái, hai chị em cả mừng ngồi lại ăn no nê. Vừa lúc đó nghe có tiếng còi và thấy một tốp người cỡi ngựa theo đường bên rừng đi tới. Một hoàng-tử diện-mạo khôi-ngô đang điêu nghiêm chỉnh đi trước hết. Khi đi ngang qua cái bàn, hoàng-tử lấy làm lạ, đứng ngựa lại và hỏi: «Coi này, coi này, lạ thật, lạ thật, ta không ngờ ở nơi bạch-địa này lại có một bữa ăn tử-tế hơn trong cung ta. Thưa quý-nương, quý-nương đẹp đề quá chừng, chắc là công-chúa nơi nào đi dạo... Vậy kể theo hầu quý-nương đâu?»

Con Lan trả lời: «Chúng tôi mở còi khỏ sỏ, không có nhà ở, phải lưu-lạc giữa đường, nào có ai theo hầu đâu.»

Hoàng-tử lại nói: «Vậy quý-nương chắc là tiên-nữ nên mới có bữa ăn như vậy. Xin quý-nương giúp cho tôi một việc.» Con Hương hỏi: «Việc gì?»

— Tôi và mấy người đây từ mai đến giờ, chạy khắp trong rừng tìm một con gấu, nó đã phá hại và làm cho dân-gian vùng này khiếp sợ. Tôi đã hứa giết cho được nó, nếu bắt không được thì bỏ thẹn lắm.

Con Hương nói: «Chúng tôi không phải là tiên-nữ, nhưng có thể giúp hoàng-tử được việc ấy. Nó đang trốn trong cái hang đá ở mé đường kia!»

Hoàng-tử cả mừng đáp lại: «Cam ơn, cam ơn quý-nương, quý-nương giúp tôi, chờ nếu không phải tiên-nữ thì dẫu có tai tình như thế.» Hoàng-tử liền sai quân lính vây cái hang đá để đuổi con ác thú. Vì con gấu không chịu nhảy ra, người ta lấy lửa đốt những cây ở trước cửa hang rồi mới trông thấy nó. Con gấu muốn nhảy chụp mấy người vây nó, nhưng nó bị đâm chết.

Hai chị em con Lan và con Hương đang ngồi chơi xem cuộc săn ra thế nào thì hoàng-tử lại tận nơi và nói rằng: «Quý-nương giúp tôi một việc to tát, mời quý-nương đi với tôi về cung ở gần đây; phụ-hoàng-tôi sẽ tiếp đãi quý-nương rất tử-tế.»

Con Lan và con Hương nhận lời và theo về đến cung, được tiếp rước tử-tế. Khi chung no kê rõ tình cảnh, thì vua liền phán rằng: «Ta cho hai con ở đây, từ nay về sau hai con khỏi sợ khổ sở nữa.»

Hai chị em bây giờ được sung sướng. Con Lan đẹp đề mười phần vẹn mười, ai thấy cũng khen; con Hương khiêm nhường, nhơn từ ai thấy cũng mến. Chẳng bao lâu hoàng-tử thấy con Lan sắc sảo mặn mà, càng nhìn nét mặt càng ưa vẻ long,

CAM TÌNH VỚI PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

(Tập Kiêu)

Đàn bà dễ có mấy tay,
Phúc nào đo được giá nầy cho ngang?
Hoa cười ngọc thuyết đoan trang,
Lời lời châu ngọc hàng hàng gấm thêu!
Lòng riêng riêng những kính yêu.
Những điều vàng đá phải điều nói không.
Ngôn ngang trâm mối bên lòng.
Nên câu tuyệt diệu ngụ trong tình tình...
Nghĩ đi nghĩ lại một mình,
Xa xuôi ai có thấu tình chăng ai?
Thương vì hạnh trọng vì tài,
Nước non lưỡng lự lảng tai Chung kỷ
Thấy lời sắt đá tri-trí,
Tâm riêng, riêng những nặng vì nước non
Trăm năm tình cuộc vương tròn,
Con tâm đến thác hãy còn vương tơ!
Quần bao thắm đợi năm chờ,
Rõ ràng mở mắt còn ngờ chiêm-bao.
Chút thân liễu yếu thơ đào,
Mà cho thiên-hạ trông vào cũng hay...
Đền bầy giờ mới thấy đây,
Mà lòng đã chắc những ngày một hai.
Còn non còn nước còn dài,
Càng sâu nghĩa bề, càng dài tình sông.
Cùng trong một tiếng tơ đồng,
Ai lay chẳng chuyển, ai rung chẳng rời.
Công trình kẻ biết mấy mươi!

VÔ-KHẮC-MINH

tỏ tình vàng đá, rồi làm lễ kết-hôn. Lễ này long trọng lắm: có yến tiệc, có khiêu vũ, các nhà vương bá gần miền đều đến dự.

Trong lúc mùa nhẩy, con Lan làm rơi mất bội chiểu, nó tìm khắp nơi không thấy. Từ lúc đó nhan-sắc của nó cũng mất, mặt nó tự-nhiên xấu xa như người già. Nó phiền mà đau gần chết. Còn con Hương càng ngày càng thêm lịch-sự, người ta càng yêu cái nét của nó. Nó đính duyên với hoàng-tử và hết sức khuyên lơn để giải buồn cho chị nó.

Con Lan bây giờ mới hiểu rằng: «Cái sắc đẹp và sự bảnh-bao bề ngoài là vật không bền bằng đức khiêm-nhượng, tánh thủ-thường, lòng nhơn-ái.»

N. T. Đ.

dentelles. broderies
chapellerie
chaussures
mesure
photogravure
gravure

ĐỒ THÊU BẰNG SATIN ĐỎ
CÁC MÀU, CỦA NGƯỜI BẮC
LÀM RA: MẶT GỐI, TAPIS,
TRANH TỜ BÌNH, TRẢI
GIƯỜNG V. V... DÙNG ĐỂ
BIỂU AI LÀM KỶ NIỆM. HAY
ĐI MỪNG Đám CƯỚI, TÂN
QUAN THỈ LỊCH-SỰ VÀ QUÝ.

BÁN TẠI HIỆU
NGUYỄN-CHI-HOÀ

chihoa
85 rue catinal
téléphone 798
SAIGON

SOIERIES Nguyễn-Đức-Nhuận

42, Rue Catinal. — Saigon

Ô trầu đồng bạch, đồng đỏ, vàng tây.

Gấm, lụa, hàng Thượng-Hải
hàng Bombay.

Hàng Tàu, hàng Lyon, hàng Nhật-Bôn.

Lưới tàn ong thừ trơn và thừ
có bông đẹp lắm.

Nỉ mông đen mượt như nhung
dễ may áo dài.

Mền gấm tốt, may sẵn
cho các ông lão bà lão đường già.

Giấy đàn-bà đóng thiết kỷ. Nhiều
kiểu mới rất xinh. Khăn é-sap,
khăn choàng đủ các màu,
thiết lịch-sự

Thang-Long
20, RUE SAOUBRAIN — SAIGON
ĐỒ HÀNG TỐT, GIÁ PHẢI CHĂNG

Nón Casque
thượng hạng. Các
thứ nón giầy, áo con
nít. Tranh thêu, gối thêu, khăn
trải giường, đủ màu đủ kiểu làm rất kỹ

Le Directeur Gérant : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN.